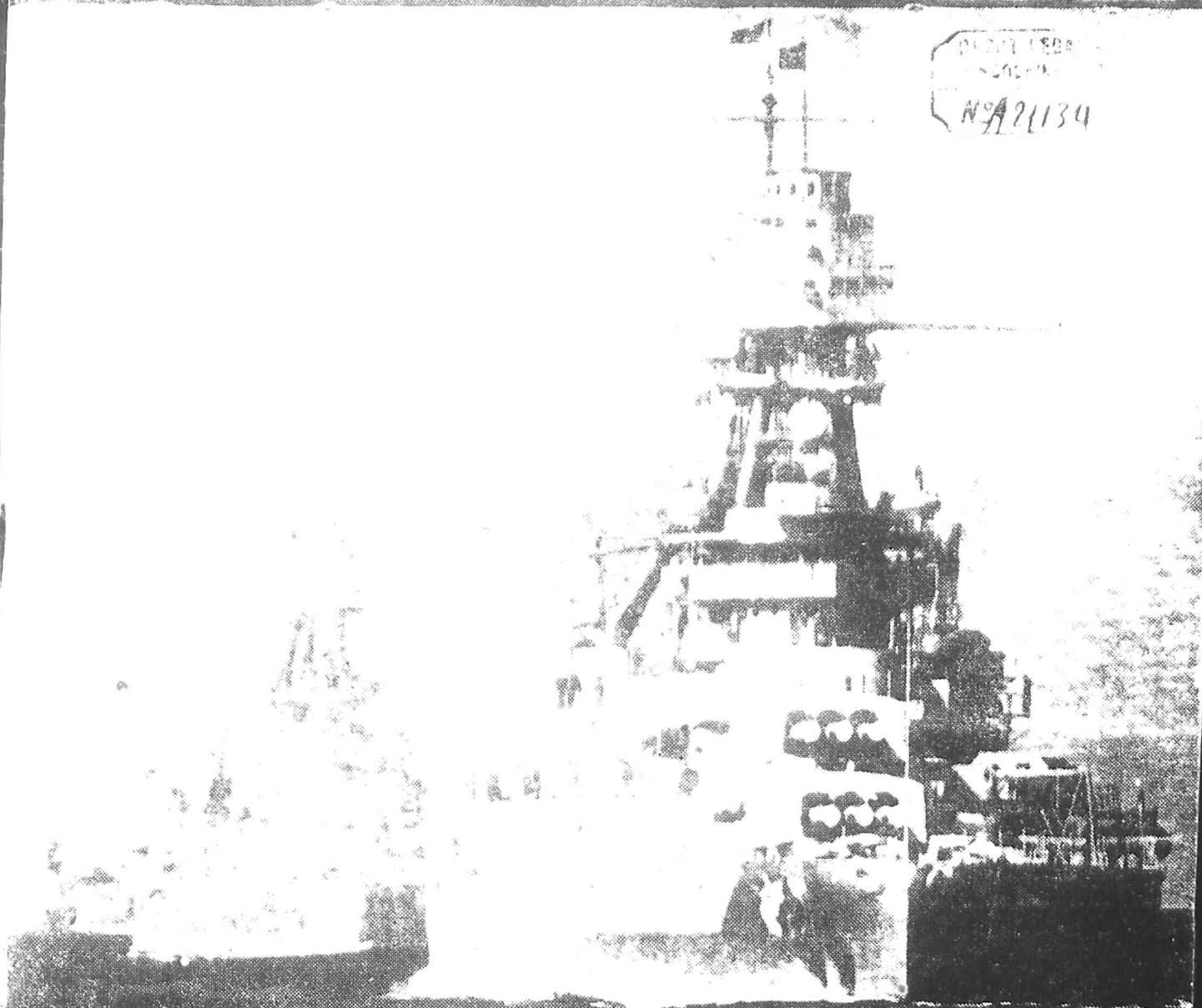


TRUNG BẠC

CHU NHẬT

QUÂN LƯU
HÀNG
Số 21134



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHU TRƯỜNG

SỐ HẢI-QUÂN
TẬP IV

SỐ 100 - GIÁ 0120
20 MARS 19

— Ngày 31 Décembre 1942, thủ-tướng Pháp đã ký một đạo sắc-lệnh cho quyền quan Toàn-quyền được ký nghị-định, khi nào cần cho phép lập tại Nam-kỳ và tất cả các nhượng địa Pháp (như Hanoi, Haiphong, Tourane) một ngạch riêng về quan tòa hòa giải người Nam-kỳ.

— Bắt đầu từ 16 Mars 1943 hai tờ báo hàng ngày trong Nam là *Điện-lín* và *Salgon* đã tăng giá bán lên mỗi số từ 5 xu lên 1 hào.

— Hội Báo-trợ Pháp - Đông-dương vừa đây đã trích thêm một số tiền 5 triệu quan chuyển giao sang tòa pháp, một nửa số đó giúp vào cuộc chiến tế quốc-gia, một nửa giúp các thành phố bị nạn bom.

Số 5 triệu quan này hợp với tiền của hội Cựu chiến binh Bắc-kỳ, tổng cộng tiền Đông-dương gửi sang Pháp từ đầu Chiến-tranh đã tới số 73 triệu quan, không kể tiền quyên góp thổ, lục, không quân gửi thẳng sang.

— Theo nghị-định quan Toàn-quyền ngày 9 Mars 1943, bắt đầu từ 15 Mars 1943 - việc đăng giấy chưa in làm vở và xen có học trở đúng v.v. cùng ban cất ban là giấy đều bị cấm nếu không có giấy phép của Ủy-ban giấy cấp cho.

— Trên sân vận-lộng Nam-vung, trong hai ngày 13 và 14 Mars, tranh chức vô địch Đông-dương, Nam kỳ đứng đầu về diên-kinh với 148 điểm trên Bắc kỳ (120 điểm) Cao-mên và Trung-kỳ.

Cao-miên đoạt giải bóng rổ Trần-Tu nếu ký-lục về môn nhảy sào với 3m40.

— Ký nghệ chế tạo lớp xe hơi nay mai sẽ thực-hành sau cuộc

thí-nghiệm ở Saigon đã có kết quả mỹ-mãn. Người ta cho chạy thử nhiều lần một chiếc xe Peugeot 402 chạy bằng hơi than, bánh chế tạo hoàn toàn bằng vật-liệu trong xứ. Những lớp này là lớp không cần có ruột.

Nay mai, Đông-dương có hy-vọng chế tạo lớp xe hơi trong xứ.

— Hội Truyền-bà quốc-ngũ Huế vừa nhận được một chiếc ngân - phiếu 10 000p. của ông Nguyễn-vân Tiến người vừa may mắn trúng số độc đắc 10 vạn đồng.

Trong số bạc ấy một nửa giao cho hội Truyền bá quốc-ngũ Trung kỳ và một nửa đã gửi cho chi hội ở Haiphong nơi ông Tiến trú ngụ và đã chịu sự chỉ dẫn của hội T. B. Q. N. tại đây.

Ngoài ra ông Tiến còn gửi tiền giúp các hội: Tế-sinh 100p., Hợp-thiên 100p., Bảo-anh 100p.

— Hôm thứ tư 17 Mars 1943 quan Toàn quyền đã đến chỗ tịch lệ khởi công tòa Thư-viện của trường Bắc cổ Viễn-dông.

Thư-viện của trường Bắc-cổ Viễn-dông là một kho tàng quý giá có tới 80.000 cuốn sách trong số thì 40.000 cuốn của Âu-Mỹ, 27 000 cuốn của Tàu, hơn 6.000 cuốn Việt-văn, 2.500 cuốn của Nhật và 2.500 cuốn của Mên và Lào. Nhất là những cuốn sách chữ Hán rất quý do những tay khảo cứu về nho-học uyên-thâm sưu-tầm được. Ngoài ra lại còn 20.000 bản tập ở các

Thông-Chế LUYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài Hây im đi những kẻ lười kỹ, những kẻ lười biếng, những kẻ chớ bài.

có bị, có bản ở khắp xứ Đông-dương

— Theo nghị-định ngày 13 Mars của quan Toàn-quyền trị giá về ra sân ga tăng lên 1 hào. Nếu hành khách đông, có thể không phát thư về ấy nữa. Tại những ga không có lệ phát về này thì những người thường không được ra sân ga

— Quan Khâm-sứ Trung kỳ vừa có nghị-định sửa đổi lại thuế việc buôn bán quả dưa ở Trung-kỳ như sau đây:

Việc buôn bán, Chua và chuyển chở những quả dưa đúng làm thực phẩm và làm bánh đều được tự do ở khắp các tỉnh Trung kỳ trừ tỉnh Bình-định, Phú-yên và cũ lao Poule Canton (Quảng-nam). Tại những nơi này, nếu đem dưa bán ra ngoài làm thực phẩm và làm bánh phải có giấy phép của Quan Sứ.

— Tại Hanoi, các chủ xe ô-tô có thể biết-đến số một và số hai phải đến tòa Đốc-lý trình thủ để lấy những miếng giấy riêng dán vào kính chắn gió.

Tòa Đốc lý cũng cấp cả những miếng giấy dán kính chắn gió và giấy cho phép chạy nhất thời cho các nhà nông, nhà kỹ-nghệ chỉ thỉnh thoảng mới phải đi lại và không được liệt vào hạng biệt đãi số 1 hay số 2

Các xe ô tô, tuy đã điều kiện nói trong nghị-định ngày 15 Janvier 1943 (nghĩa là được chạy) mà kính chắn gió không dán miếng giấy riêng trên kính của chính phủ phát, thì lập tức sẽ bị nhà chuyên trách có thể hoặc rút, thể biết đất, hoặc không cấp cho giấy phép đặc biệt chạy trong một thời.

Trong báo Tin Mới ra ngày 10 và 11 Mars vừa qua, dưới nhan đề « Những cái lầm trong lịch sử về hai bà Trưng rất cần phải đính-chính », ông Cao-Cương tỏ ý kết tội Lê-Tắc, tác-giả sách « An-Nam chí lược » đã làm sai-lạc lịch sử hai bà Trưng, khiến người Tàu cũng chép lầm theo.

Ông đã viết như thế này:

Theo người Tàu trong « Mã-Viên truyện »; hai bà tử trận bị chém đầu đem về Lạc-dương (đây là thuyết của Lê-Tắc ở An-Nam Chí-Lược).

Nghĩa là ông định nói rằng « Mã-Viên truyện » của Tàu đã chép theo thuyết sách An-Nam Chí-Lược của Lê-Tắc.

Thật ra, không phải như thế. Cuốn sách cổ nhất ở Trung-Hoa có chép truyện Mã-Viên là sách Hậu-Hán-Thư. Sách này do Phạm-Hoa, người đời Tiền-riều sống vào khoảng đời vua Thiệu-Đế và Văn-Đế (423-464) căn-cứ vào các sử liệu đời Hậu-Hán, soạn ra, gồm 120 quyển.

Trong sách đó có chép thiên « Mã-Viên liệt truyện » gia-hệ hành-trang Mã-Viên, có đoạn nói Mã-Viên đánh bại Trưng-Trắc Trưng Nữ dõn về Cẩm-chê, tháng giêng năm sau thì chém được hai chị em bà Trưng đem thủ cấp về Lạc-Dương.

Chuyện hai bà Trưng tử trận, thủ cấp bị đem về Lạc-Dương thực hư thế nào chưa rõ, và chẳng ai không có giải-quyết vấn-đề đó ở đây.

Nhưng bảo sách Tàu theo thuyết của Lê-Tắc, nghĩa là bảo sách

Hậu-Hán-Thư chép theo sách An-Nam Chí-Lược, như ông Cao-Cương, thì có lẽ hơi cường một chút.

Vi sách Hậu-Hán-Thư chép từ khoảng năm 423-464, mà sách của Lê-Tắc thì mới đến khoảng 1280-1295, tức là vào khoảng đời vua Thế-Tổ nhà Nguyên mới soạn, nghĩa là sau sách Hậu-Hán-Thư hơn 700 năm.

Như vậy không thể bảo rằng « Mã-Viên truyện » của Tàu đã chép theo thuyết của sách An-Nam Chí-Lược

Trái lại, chính Lê-Tắc khi soạn sách An-Nam Chí-lược đã chép theo thuyết của sách Hậu-Hán-Thư, nếu lịch sử hai bà Trưng đã bị sai-lạc là do người Tàu trước tiên, chứ không phải là do Lê-Tắc.

• Lê-Tắc có tự đặt ra được điều gì đầu khi chép chuyện hai bà

Trưng, Lê chỉ kể cứu các sách cổ của Tàu mà soạn ra thôi: Cit xét lời khen của các văn-nhân Trung-Hoa và Nhật-Bản thì đã rõ: « Kê-cửu xác-thực có thể coi là tin-sử ».

Và chính đó là điều đáng chú ý. Lê-Tắc, vì Lê đã nhầm mắt chép sử Việt-Nam theo quan-niệm người Trung-Hoa như chẳng hạn chép theo Hậu-Hán-Thư rằng:

« Trưng-Trắc cặp nữ đề Trưng-Nhị phẫn »

Người Trung-Hoa bảo Trưng-Trắc Trưng-Nhị làm phản là lẽ rất tự-nhiên, đến người Việt-Nam như Lê-Tắc mà cũng nói theo họ bảo hai bà Trưng làm phản, thì thực là quái-giờ.

Nhất là bấy giờ là do nhà Nguyễn, tức là triều-đình Mông-cổ thông trị đất Trung-Hoa, chứ không phải là triều-đình Hậu-Hán, là triều đã phải quân đánh dẹp hai bà, nghĩa là lúc Lê-Tắc có thể gặp bổ chữ phản đi, mà không sợ vua nhà Nguyễn trị tội, thế mà Lê không dám viết khác với Hậu-Hán-Thư, thì Lê quả là một người khiếp-nhục vớ.

Đáng chế-trách là đáng chế-trách ở chỗ đó mà thôi chứ thật-tình của chuyện hai bà Trưng bị chém đầu đem về Lạc-Dương, không phải do ngòi bút của Lê-Tắc bắt đầu thêm-đặt ra, như ông Cao-Cương làm tưởng.

Ông Cao-Cương khùng người ta nên đính-chính quốc-sử. Một ý định hay. Nhưng chúng tôi xin phép ông hãy đính-chính trước một điều làm nhơ nhố.

V.M.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được: CENT RÉDACTIONS CORRIGÉES AU CEPCI của TRẦN HUỖY CỎ và NGUYỄN HUY HOÀNG, do nhà ĐÔNG TÂY xuất bản, giá 0p.85.

— BUÔNG XẺN thơ của VĂN ĐÀI, HANG PHƯƠNG, MỘNG TUYẾT và ANH THƠ do nhà NGUYỄN DU xuất bản, giá 1p.65

— THU (thơ) của ĐỖ CẨM VĂN do nhà NGUYỄN DU xuất bản, giá 2p.50.

Xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới thiệu với độc giả.

Hồ lao Nhật sắp về

Xin biên thư dành thuốc trước - đầu trị bá chứng Đông y cam đoan tốt nhất - cần đại-lý độc quyền từng tỉnh. Hội Bộ Médicaments Hanoi - Nơi tới thuốc Nhật là nói đến ĐỨC THẮNG Hanoi - chuyên bán buôn

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lượng-thiên thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Thơ ngụ-ngôn của La Fontaine với thiên-tài dịch thuật của Nguyễn - văn Vinh tiên sinh

300 năm trước. Cây bút bất-hủ của ông La Fontaine đã thấu đạt nên lời thơ. đĩnh-ngộ, thâm-trầm đã kể chuyện nhừng vai trò mà chính ông Esope đã dệt ra ngày xưa.

Bổ là tập thơ ngụ-ngôn, đã chứng-đúc hết cả tinh-tủy của tiếng Pháp, thứ tiếng hay nhất dưới gầm trời. Ông La Fontaine ngậm-ngời đã dạy cho người đời hiểu biết cái sự-thực « nghịch tại ». Trong thơ ông, thì hùm, báo, sư-tử, cho tới cả con, sò hèn cũng đều nói cả, đem chuyện xưa nay mà dạy người đời bôn bề. Rồi ông vẫn đó, từ cửa vương-hầu truyền mãi xuống chỗ bình-dân, đầu đầu cúi đầu ngâm đọc, cũng lấy làm khoái-trả, cho đến nỗi cả cò thỏ nói rằng khắp mặt đất, đâu có, gười hiểu biết Pháp văn thì đó là một người sùng-bái La Fontaine vậy.

Đến khi người Nam say sưa theo dõi văn-hóa mới, thì tinh-thần La Fontaine lại có một người đệ-tử trung-thành, ông Nguyễn-văn-Vinh.

25 năm đã qua. Từng có nhiều nhà văn Nam-Việt đem ngụ-ngôn La Fontaine dịch ra quốc-ngữ, nhưng ta phải công-nhận, một khi thời-gian lui đi, rằng kẻ tiên-phong thực đã giết được « đầu cá ngao » bằng một tài dịch thuật vô-song. Đến tận ngày nay, ta chỉ mới thấy người biết dịch lời văn của La Fontaine, chứ không biết lột tinh-thần của La Fontaine. Cho nên mỗi khi đọc bản dịch của ông Nguyễn-văn-Vinh, dĩ-dĩm như câu:

Ôa chướng ai thả đuôi chơi,

Biết đâu cá nước chim trời mà tin (bài « Con cá nhỏ và người đánh cá »);

trung nghiêm như câu:

Ngheh-ngang hông-hách gió mưa,

Chẳng qua đội lốt để lừa người ngáy (bài « Con lừa đội lốt sư-tử »);

vui vẻ như câu:

Móng chân cùn-cụt đưa lên,

Vuốt càm ông chú mà rên một hồi (bài « Lừa và chó con »);

rồi buồn bã như câu:

Khắc phiên ba mà để trên mả,

Đội là một tiếng « á-hô » (bài « Cọ giã và ba người trai trẻ »),

thì ta phải thán-pho rằng dịch đến như thế, không đội là phần nghìn nữa.

Vì lẽ đó, nên thư-xã Alexandre de Rhodes chẳng nề hà sự khó khăn về ấn-loát lúc này, nhất định cho tái-bản cuốn « Thơ Ngụ-ngôn ».

Nhờ sự tiến bộ về nghệ thuật, nên cuốn sách này được trình bày rất mỹ-thuật. Bìa in 3 màu, tả hai chuyện « Thỏ và Rùa » — « Con nhái muốn to bằng con bò » theo lối bút-pháp riêng của Mạnh-Quỳnh, còn nội-dung thì có 43 bài dịch có Pháp-văn đối chiếu, rất tiện để dùng trong các trường học. Tất cả 150 trang đều có tranh ảnh, kể chuyện này nhưng vẫn giữ màu Tả, khiến cho đọc giả trong khi ngâm-ngời đã hiểu cả tinh-thần xấu-xấu lẫn trong câu văn linh-hoạt.

(1) của thư-xã Alexandre de Rhodes phát hành.
150 trang khổ 17 X 23, bìa thường 1900, bìa giấy lụa 5.00.
Tổng phát-hành: Mai-Linh 21, Rue des Pipes (Hà Nội).

KY SAU:

Từ trận thủy-chiến ở bờ biển San-tô đến
sáu trận hải-chiến ở bờ biển Salomon
của HỒNG-LAM

CÓ HẢI-QUÂN MẠNH CHƯA ĐỦ
CÒN CẦN CẢ HẢI - THƯƠNG
của TIÊU-LIÊU

Dung-lượng và trọng-lượng một
chiếc tàu khác nhau thế nào?
của VĂN-HẠC

HÀNG-KHÔNG MẪU-HẠM
của NGUYỄN HUYNH TỈNH

và nhiều bài có giá-trị khác

Cũng trong số đó:

ĐƯỜNG-THU:

Bạc tình, chàng có biết?
của SỬ-BẢO

Quân Đức, sau khi phản công lấy lại được Kharkov và Bielorod ở mặt trận Ukraine, vẫn tiến tro g khu giữa hai con sông Dniepr và Donetz. Không những quân Nga ngày nay không có h-vọng gì tiến được ở khu này nữa mà cũng không thể nào ngăn cản nổi quân Đức. Hiện nay quân Đức đang tiếp tục cuộc tấn công để cố lấy lại vùng kỹ-nghe Doneiz, thành Rostov và con đường xe lửa từ Orel đến Kharkov. Miền kỹ-nghe Doneiz là một miền vô cùng quan-hệ nên quân Đức không thể nào bỏ được. Còn Rostov thì quân Đức phải lấy lại để cứu những đội quân đang bị quân Nga đánh gập ở miền bán đảo Taman phía tây Caucasus. Quân Đức đánh ở khu Donetz và Dniepr ở dưới quyền chỉ-huy Thống-chế Von Manstein. Trước đây mấy hôm, Tổng-thống Hitler đã đến kinh lý miền mặt trận phía Đông ở dưới quyền chỉ-huy Thống-chế Guenther Von Klug.

Ở khu giữa và khu Bắc mặt trận, tuy bằng đã bắt đầu tiến đến tận hồ Imen nhưng quân Nga vẫn cố tấn công. Hiện quân Nga vẫn tiến đến Smolensk nhưng tiến rất chậm vì gặp nhiều sự rất khó khăn như băng tuyết, bùn lầy và những cơ-quan phòng-thủ kiên-cố quanh thành Smolensk là nơi quân Đức tập-trung nhiều trong khu giữa mặt trận. Các cuộc tấn-công của Nga ở khu Bắc thì không có kết quả gì.

Ở Tunisie, quân Anh-Mỹ vừa lấy lại được Gabès và lộ quân thứ tám của Anh vẫn tấn công vào phòng-lưu giữ Mareth nhưng chưa có kết quả gì.

Bác-sĩ Gæbbels vừa rồi có viết một bài trong báo « Das Reich » nhắc lại cái họa Cộng-sản đối với Âu-châu. Theo ý ông thì đó là cái nạn nguy-hiểm nhất cho nhân-loại từ xưa đến nay. Cả Anh, Mỹ cũng biết rõ cái nguy-cơ đó và vẫn có ý muốn tra diệt Cộng-sản như trừ diệt Đức nhưng bề ngoài thì lại phải giữ thái-độ thân Nga. Bác-sĩ Gæbbels lại nhắc đến một việc mà từ xưa đến nay nhiều người vẫn đồng ý đó là: « cuộc chiến-tranh sẽ định đoạt ở mặt trận phía Đông, không những cho Đức mà cho cả Anh, Mỹ, Riêng Anh, Mỹ không thể nào thắng nổi Đức ». Anh tuy có khí-giới mạnh là phi-cơ nhưng Đức đã tìm được

Vừa rồi các đài vô tuyến điện Anh có phao ra một tin nói rằng ở miền Haute Savoie nước Pháp hiện có tới hàng vạn quân dù kích Pháp hoạt động để có cái đại bại và chiến cơ tốt tấn.

Tin Anh lại nói quân dù kích Pháp đó do một viên đại-tướng chỉ huy và trong đội quân đó có nhiều võ-quan đã bị giải binh dự vào. Các nhà quân sự Đức đã phải gãi gãi đầu như họ cho quân dù kích đó và phải dùng võ lực để đánh gập.

Một tin Oly đã cực lực cải chính tin bịa đặt đó và nói chỉ có một số ít thanh niên Pháp đã mấy trăm người, có nghe những người ngoại quốc xui được Họ tướng hành động thế là lấy ý phụng sự nước Pháp. Những thanh niên đó đã trốn vào miền rừng núi, quận Haute Savoie nhưng quân Đức, Ý không hề phải can thiệp vào cuộc đánh dẹp và không hề có xảy ra những trận huyết chiến như tin Anh đã phao đồn.

Tuân-lệ Quốc-tê

phương-pháp phòng không rất hiệu quả, còn đối với khí-giới tàu ngầm của Đức thì Anh chưa thể tìm được cách gì hiệu quả để đối phó lại và ta ta ngầm vẫn là một cái nạn lớn cho Anh, Mỹ.

Cái nạn tàu ngầm cũng là cái có chính đã làm cho Anh, Mỹ không thể nào lập được mặt trận thứ hai để gánh đỡ cho Nga một phần gánh nặng về quân Đức. Cả đến cuộc chiến tranh ở Tunisie cũng có cơ sẽ kéo dài ra chưa biết bao giờ mới có thể kết liễu được.

Vừa rồi, bộ hải quân Hoa-kỳ vừa thí nghiệm về những sự thiệt hại trong các trận hải-chiến ở miền quần đảo Salomon thuộc phía Nam Thái-bình-dương. Như-g theo các tin Nhật thì số lần bị đắm mà Hoa-kỳ chịu công nhận đó còn dưới sự thực nhiều vì số tàu chiến của hải quân Hoa-kỳ bị đắm từ 7 Août 1942 đến 7 Février 1943 tất cả những 90 chiếc, lại thêm hơn 30 chiếc tàu vận tải và nhiều tàu chiến khác bị hư hỏng nhiều. Hải-quân ông-trưởng Mỹ lại báo trước rằng cuối năm 1943 này, hải-quân Hoa-kỳ sẽ có 4.000 tàu chiến. Lời tuyên bố đó là có ý để làm yên lòng dân Mỹ trước những sự thiệt hại ghê gớm trong các trận miền quần đảo Salomon trong 6 tháng nay.

Phi quân Nhật vẫn hoạt động dữ và thường đi đánh phá các nơi căn cứ của đồng-minh ở Nouvelle Guinée như Proloek Harbour, Mérauke v.v..

Vừa rồi các đài vô tuyến điện Anh có phao ra một tin nói rằng ở miền Haute Savoie nước Pháp hiện có tới hàng vạn quân dù kích Pháp hoạt động để có cái đại bại và chiến cơ tốt tấn.

Tin Anh lại nói quân dù kích Pháp đó do một viên đại-tướng chỉ huy và trong đội quân đó có nhiều võ-quan đã bị giải binh dự vào. Các nhà quân sự Đức đã phải gãi gãi đầu như họ cho quân dù kích đó và phải dùng võ lực để đánh gập.

Một tin Oly đã cực lực cải chính tin bịa đặt đó và nói chỉ có một số ít thanh niên Pháp đã mấy trăm người, có nghe những người ngoại quốc xui được Họ tướng hành động thế là lấy ý phụng sự nước Pháp. Những thanh niên đó đã trốn vào miền rừng núi, quận Haute Savoie nhưng quân Đức, Ý không hề phải can thiệp vào cuộc đánh dẹp và không hề có xảy ra những trận huyết chiến như tin Anh đã phao đồn.

LỰC-LU'ỢNG HẢI-QUÂN TRÊN THẾ-GIỚI

(Tiếp theo)

Hải quân Pháp

Hạm-đội Pháp gồm có 9 chiến-dấu-hạm, 2 hàng-không mẫu-hạm, 7 tuần-dương-hạm hạng nặng, 13 tuần-dương-hạm hạng nhẹ, 32 d-t-ngư-lôi, 53 ngư-lôi-hạm và 37 tàu ngầm.

Chiến chiến-dấu-hạm của Pháp chia làm 4 loại:

2 chiếc *Courbet*, Paris đóng năm 1911-1912, trọng tải 22.189 tấn mang 12 đại-bác 305 li, hiện thời đã quá tuổi và kém sức chiến đấu, so với các tàu khác cùng hạng.

2 chiếc *Bratagne*, Provence đóng năm 1913, trọng tải 22.189 tấn mang 10 đại bác 340 li, cũng giống kiểu LORRAINE mang 8 đại bác 340 li, cũng giống hai chiếc trước nhưng bổ hời 2 đại bác để trở thêm 4 phi-cơ trên.

Những chiến-hạm: Provence, Bre'agne, Lorraine đều được sửa sang, tăng thêm sức mạnh trong năm 1936.

Xương sống của hạm-đội chiến-dấu Pháp là 2 chiếc chiến-dấu-hạm DUNKERQUE, STRASBOURG, và 2 chiếc thiết-giáp-tạm JEAN-BART và RICHELIEU.

Đóng năm 1935-1936 để trả lời việc Đức hạ thủy 2 chiếc tuần-dương chiến-dấu-hạm SCHARNHORST và GNEISENAU, hai chiếc STRASBOURG và DUNKERQUE cũng một kiểu, trọng tải 26.500 tấn

mang 8 đại bác 330 li đặt làm hai lần dàn mỗi, mỗi lần bốn khẩu (kiểu đặt này lợi cho thể công, hại cho thể thủ), trận đánh Mers el-Kébir đã tỏ rõ như vậy: Chiếc DUNKERQUE lúc bị hạm đội Anh đánh bất ngờ, đầu mũi quay vào bên ORAN để khỏi mắc cạn, phải loay hoay mãi mới quay sông bắn trả được. Hai chiếc Dunkerque và Strasbourg đã chống cự oanh-liệt trước một hạm đội mạnh gấp đôi trong trận đánh Mers-el-Kébir.

Hai chiếc JEAN BART và RICHELIEU cũng giống kiểu chiếc DUNKERQUE chỉ hơi khác chỗ ống khói ngoài về phía sau và mang những súng to hơn. Trọng tải 35.000 tấn, mang 8 đại bác 381 li, hai chiếc thiết-giáp-hạm khổng lồ của Pháp đóng năm 1937 mới đem dùng thì gặp ngay hồi đình chiến. Vượt sông đào ra bể, chiếc JEAN BART đã chạy khỏi bến St Nazaire, về đậu ở Bắc-Phi. Chiếc Richelieu đậu ở DAKAR đã đánh lui một hạm đội Anh.

[Hàng-không mẫu-hạm Béarn của Pháp, ngày nay đã tước bớt khí giới, biến đậu ở cù lao Martinique cùng tuần-dương-hạm EMILE BERTIN và chiến-hạm phụ BARFLEUR trọng tải 22.145 tấn mang 8 đại bác 155 li và 40 phi-cơ, đóng từ năm 1929,

hàng không mẫu-hạm BEARN hiện đã quá tuổi và về tổ: độ có phần kém, không thể ghép vào hạm đội chiến đấu với các chiếc STRASBOURG và DUNKERQUE được. Chiếc tàu chở máy bay thứ hai của Pháp là chiếc Commandant-TESTE đóng năm 1929, trọng tải 10.000 tấn mang 12 đại bác 100 li và 26 thủy phi-cơ, tốc độ cũng vào khoảng 40 cây số một giờ như chiếc BEARN.

Hạm đội tuần-dương của Pháp cũng khá mạnh.

Trong 7 chiếc trọng tải 10.000 tấn mang 8 đại bác 203 li, từ 2 đến 3 phi-cơ có chiếc Algérie mới nhất và mạnh nhất. Sáu chiếc khác là: Daquesse, Tourville, Suffren, Colbert, Foch, Duplex.

Tuần-dương-hạm hạng nhẹ của Pháp chia làm nhiều loại: Một loại đóng năm 1923-1924, trọng tải 7249 tấn, mang 8 đại bác 155 li và 2 phi-cơ gồm 3 chiếc: Duguay Trouin, Primauguet, Lamotte-Picquet.

Một loại mới hơn, mạnh hơn, đóng vào năm 1936, trọng tải 7600 tấn mang 9 đại bác 152 li và 3 phi-cơ, gồm có sáu chiếc: La Galissonniere, Georges Leggues, Gloire, Montcalm, Jean de Vienne, Marcellaise, 4 chiếc còn lại, không thuộc về loại nào, là những chiếc: Jeanne d'Arc cùng làm huấn luyện hạm (croiseur

école) Platon, đang làm tàu thả thủy lôi (croiseur mouilleur de mines). Chiếc Platon bị hạ thủy lôi và chìm vào năm 1939. Chiếc De Grasse cũng hơi giống kiểu La Galissonniere và chiếc Emile BERTIN, nhanh nhất hoàn-cầu.

Hạm đội nhẹ của Pháp gồm những khu-trục-hạm nhanh và mạnh: Những chiếc kiểu Mogador, Volta (2884 tấn, chạy hơn tám mươi cây số một giờ, mang 8 đại bác 138 li) có thể coi như là tuần-dương-hạm nhỏ được.

Hạm đội khu-trục của Pháp đã lập nhiều chiến-công vụ-rở (các chiếc SIROCCO, SIMOUN đã đánh được nhiều tàu ngầm Đức) nhưng cũng bị thiệt hại nhiều trong trận DUNKERQUE khi cho quân lính Anh xuống tàu.

Hạm-đội tàu ngầm của Pháp gồm có nhiều tàu ngầm to và mạnh.

Chiếc Surcouf dài 110 thước, trọng tải 4304 tấn mang 2 đại bác 203 li, 2 súng cơ-sq 37 li, 4 súng liên thanh và 10 ống phóng-ngư-lôi. Ngoài số quân và thủy thủ 150 người, chiếc tàu ngầm đồ sộ đó còn mang được một thủy phi-cơ và đi một mạch 12.000 hải lý.

Kết luận

Sau khi xem qua lực lượng hải-quân các nước trên toàn-cầu và biết các đặc điểm của một vài kiểu chiến-hạm, ta nhận thấy trong các trận hải chiến, tài người cũng có, mà sức giết cũng có. Khảo cứu lực lượng của hai bên, chỉ là một công việc làm để hiểu biết một vài điều về thủy chiến, ngoài ra, không giúp ta thêm một mảy gì để giải quyết về đ: bại bại trên các ĐẠI-DƯƠNG.

NGUYỄN HUỲNH ỨNG

Một trận hải chiến lớn độ vài tiếng đồng hồ nuốt mất những số bạc lớn tới 6.000 triệu quan!

Tính về khoản phí-tồn thì có lẽ không trận đánh nào tổn tiền hại của bằng những trận thủy-chiến.

Trong các trận không-chiến, lục-chiến, hàng trăm, hàng ngàn chiến-xa hay phi-cơ bị phá-hủy, giá tính tiền-tồn-phi có khi chỉ vừa bằng một chiếc thiết-giáp-hạm hạng 40.000 hay 50.000 tấn mà thôi.

M, trong một trận hải-chiến, không phải là hai địch quốc, mỗi bên chỉ có độc một chiếc tàu như vậy giáp-chiến. Và kết quả, cũng không phải mỗi bên bắt cần thắng hay bại, chỉ chìm mất một chiếc tàu chiến như vậy mà thôi.

Hơn nữa, không phải hai phe địch chi đâm mất đâm ba chiếc tàu không. Chim theo tàu còn có tới hàng ngàn mạng người, hàng triệu chiến-cụ, đạn dược. Và từ khi khởi chiến đến khi năm yên dưới đáy biển, chiếc tàu đã nuốt mất bao nhiêu tiền than củi dầu mỡ và nhả ra biết bao nhiêu đạn-dược?

Cho nên người ta phải kết luận rằng những trận hải-chiến là những trận hao-phi hết nhiều tiền bạc tơn bạc.

Thật vậy, ta thử phác thảo các khoản phí tổn một trận hải-chiến mà coi, thì dụ trận hải-chiến tại Ja'land giữa hải-

Bạn có muốn tìm một việc có ý nghĩa giúp đỡ - báo không? Chi bằng giúp HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ để đưa dân nghèo thất học lên con đường tươi sáng.

quân Anh, Đức, năm 1916 chẳng hạn.

Theo tính-thuyết-gia Maurice Larrouy, tác-giả cuốn tiểu-thuyết về hải-chiến nhan là « Odysse d'un transport torpillé » (chuyện một chiếc tàu vận-tải bị trúng ngư-lôi) thì khoản phí-tồn tổng-cộng về trận hải-chiến ấy tới 1500 triệu phat-lăng theo thời giá hồi 1916. Theo giá bạc ngày nay, thì phải nhân số ấy lên gấp bốn, thành 6.000.000.000 phat-lăng, tức là 600.000.000 đồng bạc Đông-dương ta.

Tác-giả chia số phí-tồn đó ra làm năm khoản khác nhau:

- 1) Tàu Anh và tàu Đức bị đắm.
- 2) Tàu hai bên hư-hỏng cần phải sửa chữa.
- 3) Tiền chi-phi về súng đạn.
- 4) Tiền chi-phi về than và các đồ phụ-tùng.
- 5) Giá-trị những mạng người bị chết-chim và những tiền cấp-bất.

Và liệt riêng từng khoản ra đại-lược như thế này:

I. — Tàu đắm (Tàu Đức)	
Defflinger.	60 triệu
Lutzow.	60 —
Kaiser.	60 —
Hindenburg.	60 —
Pommern.	30 —
Elbing.	10 —
Wiesbaden.	10 —
Rostock.	10 —
Franken.	10 —
Chín khu-trục-hạm	[đó. . . 27 —]
Một tàu ngầm.	2 —

Cộng. 335 triệu

(Tân Anh)

Invisible...	50 triệu
Indefatigable...	50 —
Queen Mary...	60 —
Black-Prince...	30 —
Warrior...	30 —
Defence...	35 —
Tám khinh-hạm độ 25	—
Cộng...	280 triệu
Tổng cộng giá tiền	—
các tàu bị đắm	335 —
	615 triệu

II. — Tiền sửa chữa các tàu bị đắm

Số tàu bị hư hỏng nhiều hơn số tàu bị đắm gấp bội; có nhiều chiếc không thể dùng được nữa như vậy, là mất không. Không thể tính cho đúng được số tiền chi phí về việc sửa chữa các tàu bị hư hỏng. Nhưng cho số đó bằng một phần ba số phí tổn về tàu bị đắm, tương đương không quá sự thực vậy. Nghĩa là đó 200 triệu, cộng với số chi phí về tàu đắm, thành độ 800 triệu.

III. — Tiền chi phí về súng đạn

Có tất cả 50 chiếc chiến-hạm lớn giao - chiến trong trận này. Chiếc thì đặt đại-bác cỡ 305, cỡ 340 hoặc cỡ 380 số nhiệm vụ, không nhất định. Có tính trung-bình mỗi tàu có 10 đại-bác, bắn mỗi phút hai phát thôi, và mỗi phút giá 3000 phát-lăng, như vậy mỗi phút cũng mất tới $50 \times 10 \times 2 \times 3000 = 3$ triệu phát-lăng tiền đạn. Cộng số phát bắn súng, trung-bình là 45 phát tất cả, thì tốn mất $3 \times 45 = 135$ triệu phát-lăng.

Thêm vào số đó những phát súng nhỏ và những khẩu súng bị nổ hay phải thay, thì số đó có thể lên tới 150 triệu, cộng với số trước thành 950 triệu.

IV. — Tiền chi phí về than và các đồ-phụ-thuộc

Đi hết tốc-lực, một chiếc tàu lớn mỗi ngày đốt hết độ 1000 tấn than, cứ tính giá 50 phát-lăng một tấn, thì một ngày cũng đốt hết 50.000 phát-lăng, ít nhất là các tàu giáp-chiến cũng đốt than và chạy hết tốc lực trong vòng một ngày thôi, vậy 50 chiếc tàu lớn một ngày đốt hết 2 triệu 500 ngàn phát-lăng than, thêm số than đốt trên các tàu nhỏ, thì tiền chi-phí hết tất cả độ

Hội-dồng

Hóa giá

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-A theo giá dưới đây:

1) CAO HO LAO, chai 60grs thuốc: 16p80; chai 90grs thuốc: 8p40; chai 15grs thuốc: 4p65.

2) NGŨI TRƯ LAO, chai 30grs: 4p55, chai 15grs: 2p45.

3) DƯỠNG-PHÉ-CAO, chai 30grs: 8p40.

4) GIẢI-UẾ T. TÂM, 60grs: 2p10.

Mua thuốc tại tổng-cục: 176, phố Lê-lợi, Hanoi, do ông Lê Xuân-Khoi quản-đo, hoặc chi-cục: 209 Lagrandière, Saigon, và đại-lý: Thanh-niên, 43 phố An-cựu, Huế, Mai-lĩnh, Hải-phong đều theo giá trên, và chỉ bán lẻ theo giá. Sáng: 7 giờ đến 11 giờ. Chiều 1 giờ đến 7 giờ.

AO LEN

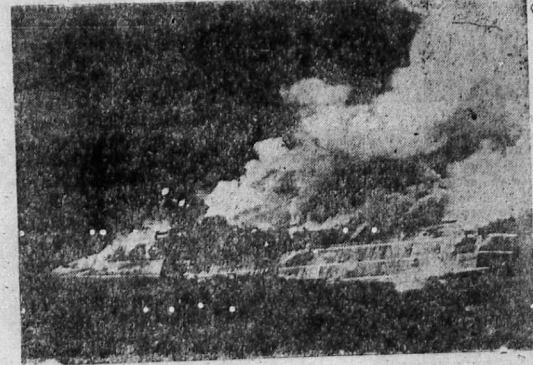
pull-overs, chandails, blousons đủ các kiểu các màu, bán buôn tại.

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ - HANOI

NHŨNG TRẬN THỦY-CHIẾN LỚN NHẤT TỪ 1939

Từ trận Qua-oa đến trận Trincomali ở Ấn-độ-dương



Hàng-không mẫu-hình "Hermès" của Anh bị phi-quân Nhật đánh đắm gần Trincomali trong Ấn-độ-dương. Ảnh chụp lúc tàu đang cháy sắp chìm.

CL. E.E.O.

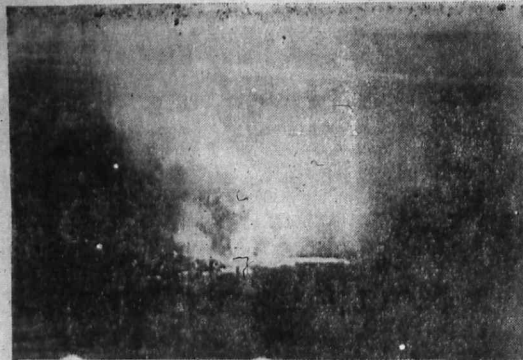
Chính từ sau khi xảy ra cuộc chiến-tranh ở miền Đại-dông-Á, người ta mới bắt đầu trông thấy những trận thủy, không-chiến lớn lao ở Thái-bình-dương và Ấn-độ-dương. Thủy, không-quân Nhật đã độc lực đối địch với cả thủy, không-quân Anh, Mỹ và Hà-lan ở miền Viễn-dông hợp nhất. Ta nên biết rằng Anh, Mỹ, Nhật là ba cường-quốc thủy-quân mạnh vào bậc nhất thế-giới và lực-lượng ba nước đó gần ngang nhau nên cuộc xung đột giữa ba nước mới bắt đầu đã kịch-liệt và có vẻ quyết liệt ngay. Trong một hồi đáng sợ T. B. C. N. trước, chúng ta đã thấy rõ rằng ngay ba hôm đầu mới xảy ra cuộc chiến-tranh Đông-Á lực-lượng chiến-dấu chính của hải-quân Anh, Mỹ trong miền Thái-bình-dương đã bị phá tan vì không-quân của hải-quân Nhật trong hai trận Trân-châu-

cảng và Kuantan. Đến ngày 27 Février, trước cuộc đổ-bộ của quân đội Nhật lên đảo Qua-oa là hòn đảo ở giữa Nam-dương-quần-đảo, nơi mà bộ Tổng-tư-lệnh đồng-minh đã có hồi lập đại bản doanh, hải-quân Nhật mới bắt đầu giao-chiến với hải-quân của cả ba nước Anh, Mỹ, Hà-lan ở trong hệ Qua-oa, vâng bề ở giữa các đảo Sumatra, Borneo, Java và Timor ngay trước mặt Batavia thủ-đô Ấn-độ Hà-lan và quân-cảng Sourabaya. Cuộc thủy-chiến đã bắt đầu từ hồi 18 giờ ngày 27 Février, kéo dài trong 3 hôm, mãi đến ngày 1er Mars mới kết-liệu.

Trận thủy-chiến này số dĩ xảy ra là vì hải-quân của đồng-minh tụ tập trong vùng hệ Qua-oa đã hết sức ngăn cản đoàn tầu vận tải quan lính của Nhật có các chiến-dấu-hạm hộ-vệ. Khi xảy ra trận này thì lực-quân Nhật dưới quyền trung-tướng Yamashita đã chiếm xong bán-đảo Mã-lai và quần-cảng Tân-giaba, nơi căn cứ mạnh nhất của đồng-minh ở miền Viễn-dông.

Trong trận này, lực-lượng của hạm-đội hai bên đối thủ đều khá mạnh và cuộc giao-chiến khá kịch liệt, nhưng cả hai hạm-đội chỉ dùng toàn những khinh-hạm từ tuần-dương-hạm hạng A trở xuống, các khu-vực-hạm, các tầu ngầm và phi-cơ chứ không dùng đến các thiết-giáp chiến-dấu-hạm.

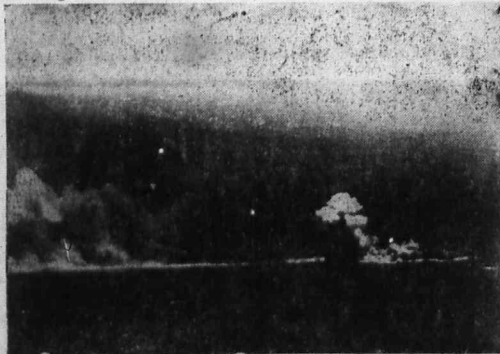
Kết quả trận hải-chiến này, hạm-đội Nhật đã toàn thắng và đánh đắm được 5 tuần-dương-hạm, 7 chiếc tầu ngầm, 6 chiếc khu-trục-hạm, một pháo-thuyền và một chiếc



Tuần-dương-hạm «Dorsetshire» của Anh trọng tải gần 10.000 tấn đã bị không-quân của hạm-đội Nhật đánh đắm ở phía Đông Nam đảo Tich-lan (Ấn-độ). Tuần-dương-hạm này đã đánh đắm thiết-giáp-hạm Bismark ở Đại-tây-dương. Ảnh chụp lúc tàu Anh đang cháy sắp chìm xuống đáy bể.

tảo-hải-đỉnh. Về phía Nhật, số thiệt hại rất ít, không đáng kể.

Trong số các tuần-dương-hạm bị đắm có chiếc «Exeter» của Anh là tuần-dương-hạm hạng A trọng tải 8.390 tấn, đóng hồi năm 1928, dài 185 thước, rộng 17m.70. Trên tàu đặt 6 đại-bác cỡ 203 ly làm 3 đài mỗi đài 2 khẩu, 8 đại-bác cỡ 101 ly dùng để bắn phi-cơ, 4 đại-bác 47 ly và 14 khẩu đại-bác nhỏ cùng súng liên-thanh để bắn các phi-cơ, bay thấp. Tuần-dương-hạm này còn mang 2 ống dự phòng ngư-lôi, mỗi ống có 3 quả 533 ly và có 2 phi-cơ. Sức mạnh của máy trong chiến-hạm độ 80.000 mã-lực vátốc-lực của tàu là 32 hải-lý một giờ. Về hạng này lúc đóng có 2 chiếc là hạng tuần-dương-hạm có súng 203 ly mới nhất của Anh. Trên tàu có độ 600 sĩ-quan và thủy-thủ. Chiến-hạm «Exeter» hồi tháng



Tuần-dương-hạm hạng nặng «Cornwall» của Anh bị phi-quân Nhật đánh đắm ở phía Đông Nam đảo Tich-lan trong Ấn-độ-dương. Ảnh chụp lúc tàu đang cháy lớn sắp chìm xuống đáy bể.

Décembre 1939 đã cùng với hai chiếc Ajax và Achille dự vào trận giao-chiến rất vẻ vang với chiếc chiến-dầu-hạm nhỏ của Đức Graf Von Spee ở Río de la Plata. Trong trận đó chiếc Exeter bị đạn tới ngoài 40 lần mà không bị đắm. Ở bờ Qua-oa, sau ba ngày chiến-dầu hồi 12 giờ 50 ngày 1er Mars, chiếc «Exeter» bị trúng trái-pháo ở đầu tàu. Treo tàu bằng phát hỏa và ào, bị nghiêng hẳn một bên và phía trước bị chìm xuống nước trước. Chiếc tuần-dương-hạm Anh đã từng lập được những kỳ-công trên mặt bể đó hiện nay đã bị vùi sâu dưới đáy bể miền xích-đạo. Còn bốn chiếc tuần-dương-hạm nữa đều ở trong hạm-đội Ấn-độ Hà-lan: chiếc Ruyter, ba chiếc kiểu chiếc Java, một chiếc kiểu Tromp đều là tuần-dương-hạm hạng nhẹ chỉ có những đại-bác 152 ly. (xem tiếp trang 26)

NHỮNG TRẬN THỦY CHIẾN LỚN NHẤT TRONG LỊCH-SỬ CỜ KIM

(Tiếp theo)

Các trận thủy chiến to nhất trong hồi Âu-chiến 1914-1918

15 ngày trước khi khai-chiến, hạm-đội Đức ở Viễn-đông bỗng nhiên biến mất, không ai biết đi vào phương hướng nào.

Hạm-đội ấy do đô-đốc Von Spee chỉ-huy, gồm có hai chiếc tuần-dương-thiết-giáp-hạm Scharnhorst, Gneissau, năm chiếc tuần-dương-hạm hạng nhẹ là Narnberg, Leipzig, Emden, Karlsruhe, Königs-berg.

Mãi đến 7 Sept., mới có tin báo một chiếc tuần-dương-hạm của Đức treo cờ Pháp xuất hiện ở đảo Fanning và đương cắt giây điện báo đường Úc-châu — Da-ni-a-dại.

Ngày 10 Sept., lại có tin báo chiếc Leipzig xuất hiện ở bờ bể Mê-lây-co, rồi lại biến mất, không rõ đi đâu?

Về chiếc Emden, người ta nhận được nhiều tin tức trái ngược nhau. Đồng-minh phái 12 chiếc tuần-dương-hạm đi tìm mà không biết đích ở đâu cả.

Còn về hai chiếc thiết-giáp-

hạm Scharnhorst và Gneissau và ba chiếc tuần-dương-hạm kia thì có tin báo: ngày 3 Août, đến đảo Salomon, ngày 6 Août đến đảo Nouvelle Guinée, ngày 18 đến đảo Marshall, ngày 20 đến đảo Samoa, nhưng toàn là tin tức bịa đặt, không có cái nào đúng sự thực cả.

Thực ra, các tàu ấy lúc bấy giờ đều ở vào quãng bờ Úc-châu và Mỹ-châu, nhưng Thái-bình-dương rộng mênh mông, không bờ không bến, các tàu có thể lẩn mình ở đây hàng tháng, không ai biết ai hay.

Thì ra người Đức đã dự bị từ trước, và sắp đặt dàn và ống đẩy cả. Hồi cuối tháng Juillet năm ấy, một số tàu chờ than

theo lệnh Bá-linh đã dời Nhật-bản. Phi-luật-tân, Nam-dương-quần-đảo, Thương-hải và Thanh đảo đến các đảo hẻo-lánh đã định sẵn để chờ cung cấp than dầu cho các chiến-hạm.

Nên khi hạm-đội Đức ở Ấn-đoàng được lệnh dời đi nơi khác đã có sẵn các chỗ lấy than dầu ngoài bể, không sợ thiếu thốn các thứ cần dùng nữa.

Trong sáu tuần lễ đầu tiên, chiếc Königsberg đánh đắm một chiếc tàu Anh ở Zanzibar, chiếc Leipzig phong tỏa Cua-kim-son trong 15 ngày và đánh đắm một chiếc tàu chở dầu hỏa; chiếc Dresden và chiếc Wilhelm đánh chìm ba chiếc tàu ở phía Nam Đại-tây-dương, bảy chiếc tàu buôn Đồng-minh bị chiếc Karlsruhe đánh đắm ở ngoài bờ Brésil và chín chiếc nữa bị chiếc Emden đánh đắm ở miền Nam Thái-bình-dương. Các chiếc tàu bị đắm đó đều chở lúa mì, thịt và thuốc đạn cần dùng cho chiến-tranh cả.

Những tin này báo ra làm cho các nước Đồng-minh kinh-ngạc, phái hạm-đội đi khắp các mặt đại-dương để truy-tầm và tiêu-trừ cho tiết hết các tàu «giặc» ấy.

Bỏ than tiêu diệt

Thuốc lực mau, tiêu hết một đực ngựa là do đi đực hoa hết phát ra. Hộp 8p.50. Nửa tá 4p.90, cả tá 7p.50. Xa mua linh — hoa giao ngân —

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
Nº 121 hăng Bông Hào

Saigon: 81, Nam-tiền 42P. Blanchy đại lý các thuốc Tế-Dân

Chiếc Emden bị đánh đắm ở đảo Cocos

Sau khi bắt chiếc tàu *Pontoporos* của Hy-lạp, *Kabinga* của Anh và đánh chìm những chiếc *Indus*, *Lovat*, *Killin*, *Diplomat*, *Traboch* và *Matheson*, chiếc Emden lại xuất hiện vào ngày 22 ở Ấn-độ-dương, bắn trát phá vào các kho chứa dầu hỏa ở *Madras*, bắt sống hai chiếc *Bu-reat*, *Cryseale* và đánh đắm bốn chiếc *King*, *Sud*, *Iymerie*, *Ribera* và *Foyle* của Anh nữa.

Làm xong các việc phi-thường nói trên, chiếc Emden lại lui về giấu mình ở đảo *Diego-Cardia* — một đảo của Anh chưa nhận được tin chiến-tranh — để nghỉ ngơi, lấy dầu mỡ và lương-thực.

Đến ngày 16 Octobre, chiếc Emden lại xuất hiện lần thứ ba ở quãng biển *Colombo* và *Minikoi*, lần này chiếc đã lại bắt sống chiếc *Saint Egbert* và phá hủy năm chiếc: *Clan-Grant*, *Ponorabbel*, *Benmohr*, *Troilus* và *Chikanas* cũng đều toàn là tàu Anh cả.

Ngoài ra chiếc Emden lại đánh đắm được hai chiếc tàu

chiến ở *Penang* là chiếc *Musquet* của Pháp và chiếc *Yem-tychong* của Nga nữa.

Rồi chiếc Emden lại biến mất... Từ Hương-cảng đến Hồng-bãi, chỗ nào cũng lo sợ... Thủy-quân đô-đốc *Jerram* không biết chiếc tàu đó ở vào chỗ nào để sai chiến-hạm đi công kích Đô-đốc ở Tân-gia-ba lúc nào cũng nóng ruột chờ tin tức...

Bỗng có tin báo chiếc Emden xuất hiện ở đảo *Cocos*, đô-đốc *Jerram* sai hai chiếc tuần-dương-hạm *Melbourne* và *Sydney* đuổi theo. Hai bên giao chiến, mười phút sau chiếc Emden bị đắm.

Von Mücke chỉ-huy chiếc Emden và các thủy-thủ sống sót được chính-phủ Nam-dương-quân-đảo cấp cho một chiếc thuyền buồm vượt qua Ấn-độ-dương về Thổ-nhĩ-kỳ, trải qua bao nhiêu nỗi gian-lao nguy-hiểm ở dọc đường...

Trận Coronels

Ngày 4 Octobre vào khoảng tám giờ tối, thủy-quân Anh nhận được một bức điện tin ở *Wellington* (*Nouvelle Zélande*) báo tin hai chiếc tuần-dương thiết-giáp Đức *Schar-*

horst và *Gneisenau* đương đi về phía đảo *Marquises* và *Pâques*.

Bộ tổng-tư-lệnh thủy-quân Anh ở Luân-đôn ra lệnh cho thủy-quân đô-đốc *Craddock* chỉ-huy hạm-đội Anh ở miền Nam Đại-tây-dương phải tìm-nã và tiêu-trừ cho hết mấy chiếc tàu «giặc» đó.

Đô-đốc *Craddock* nhận được lệnh mới, đánh điện xin bộ tư-lệnh gửi thêm cho chiếc *Cornwall* và chiếc *Défense*, nhưng đồng-thời đô-đốc cũng phải chiến-hạm đến đóng ở *Cap Horn* để ngăn không cho hạm-đội Đức vượt qua Đại-tây-dương.

Đô-đốc Anh tuy phải vâng lệnh trên, nhưng trong trí vẫn lấy làm lo sợ, vì đô-đốc biết rằng với những chiếc chiến-hạm hiện cũ thuộc quyền chỉ-huy của ông như chiếc *Good-Hope*, *Glasgow*, *Moumouth* và *Otranto* v.v... không thể nào địch lại được hạm-đội tối tân của Von Spee.

Trước khi từ-biệt đảo *Falkland* là nơi căn-cứ của thủy-quân Anh, đô-đốc *Craddock* biết trước sắp đi đến chỗ chết, nhưng nghĩa-vụ của một người lính thủy chân-chính không thể từ-chối được.

Đô-đốc gửi lại viên trấn-thủ đảo *Falkland* một phong thư ngắn xi, và dặn rằng nếu không may ông bị tử trận thì nhờ giao phong thư đó cho vợ con ở bên Anh.

Ngày 22 Octobre, đô-đốc *Craddock* ra lệnh cho hạm-đội vượt qua *Cap Horn* sang Thái-bình-dương để tìm-cả đoàn tàu giặc.

Cap Horn ở gần Nam cực, quanh năm gió bão luồn, nên sóng gió lúc nào cũng dữ,

các tàu bề đi qua miền đó rất vất vả và không mấy chiếc thoát nạn.

Sau khi vượt qua Thái-bình-dương, đô-đốc *Craddock* lập một nơi căn-cứ ở một ở vũng *Wallenar*, đóng hạm-đội ở đấy và phái mấy chiếc tuần-dương-hạm đi tuần ở dọc miền bờ biển *Chili* để dò la tin tức.

Ngày 31 Octobre, chiếc *Glasgow* gặp chiếc *Leipzig* bên dịch, đô-đốc ra lệnh cho chiếc *Glasgow* phải dời ngay về *Coronels* và từ ông điều-khiển chiếc *Good Hope*, chiếc *Moumouth*, chiếc *Otranto* để ngăn đường hạm-đội bên dịch.

Hạm-đội Đức cũng đổ ở gần miền đó. Khởi hành từ đảo *Pâques* vào ngày 18 Octobre, hạm-đội Đức, gồm những chiếc *Scharnhorst*, *Gneisenau*, *Nürnberg*, *Leipzig*, *Dresden* đến đảo *Mar-tín* ngày sau. Đô-đốc Von Spee biết sắp có cuộc thủy-chiến xảy ra, truyền lệnh cho quân-đội dưới quyền phải chỉnh-bị sẵn sàng để nghênh chiến.

Bốn giờ chiều ngày 1er Novembre, hạm-đội hai bên đều đứng đối diện nhau trước *Coronel*, và bắt đầu giao chiến.

Súng đại-bác của hai bên đều bắn nhau dữ. Hạm-đội Anh bị đại bại, đô-đốc *Craddock* cùng một số đồng sĩ-quan và binh lính đều tử trận, chiến-hạm Anh đắm gần hết, chỉ còn lại ba chiếc là *Glasgow*, *Moumouth* và *Cenopus*.

Về bên Đức, không bị thiệt hại gì mấy. Đô-đốc Von Spee làm chủ miền Nam Thái-bình-dương (Nam Mỹ) và được tự do qua Đại-tây-dương để tung hoành ở đấy.

Đô-đốc Von Spee đã phá tan cả một hạm-đội Anh và làm mai-một cái danh tiếng của thủy-quân Anh nổi tiếng từ năm 1789, là vô-dịch trên các mặt bể.

Trận Falkland

Ngày 3 Novembre, sau khi đại thắng ở *Coronel*, đô-đốc Von Spee ra lệnh cho hạm-đội kéo vào *Valparaiso*, một



hỗn trung lập, để nghỉ ngơi và lấy dầu mỡ và lương-thực.

Khi cập bến, ba chiếc khu-trục của nước *Chili* phóng ba phát thủy lôi nghênh tiếp hạm-đội Đức.

Viên tổng lãnh-sự Đức ở *Chili* cùng các viên tùy-thuộc (trong sự-quân đến ăn bận lễ phục) xuống chào Đô-đốc Von Spee và đem hết tin tức nói cho Đô-đốc biết. Buổi tối, tại *Sư-quân Đức*, có một cuộc *Khien-vũ* rất long-trọng để mừng các sĩ-quan và thủy-thủ vừa thắng trận ở *Coronel*.

Trong lúc *Khien-vũ*, một người bạn thân của Von Spee tổng sự ở *Sư-quân Chilli* có việc cần phải đi *Santiago* ngay, đến từ-biệt Đô-đốc và nói: «Chúng ta tạm-biệt nhau» Đô-đốc thở dài nói lại rằng: «Không phải chúng ta tạm-biệt mà chính là vĩnh-biệt nhau đấy».

Sau cuộc *khien-vũ* linh-dinh, Đô-đốc Von Spee giờ về chiến-hạm, một mình ngồi trong văn-phòng nghiên-cứu các tin tức — những tin tức không hay gì cho tương-lai cả.

Lúc ấy, bỗng đô-đốc nhận được một bức điện tin ở *Ba-lin* báo phải cho hạm-đội qua Đại-tây-dương để giữ về Đức.

Nhớ đôi mua tại khắp các tiệm sách lớn hai cuốn sách mới rất giá trị

1) Tráng sĩ vô danh

của HẢI-BẶNG viết theo tài liệu của cụ Ngô Giáp Công cuộc của Vương tôn lã của, ra cuối đời nhà Trần do Bà Bà Kỳ cầm đầu. Đây tài liệu quý giá cho hết thủy mội người Việt Nam muốn nhìn lại những dấu vết oanh liệt của Quốc-vũ. Lại do Hải-Băng tác giả hơn 10 pho tiểu thuyết danh tiếng viết. Cái giá trị thực vô cùng... Sách in rất công phu. 700 trang. Độc biệt 1500 (Số sách có hạn).

2) Một thời oanh liệt

truyện kỳ về giặc Tàu Ở của TRẦN-VÂN-KHAI rất lý-khí hoạt động 100 trang, 1500

ĐÃ CÓ BẢN :

Lưỡi kiếm Hồng vân

Truyện lịch sử võ hiệp của VĂN TUYẾN tiếp theo «Thương gươm họ Lý» giá 1p.35. Cũng trong tủ sách phổ thông Tân-Việt đã có bản :

Thiên Hư (1p15), Bà không duyên kiếp (0p85), Chiêu 30 Tắt (1p20)

Tủ sách triết học Tân-việt đã ra :

Luận Tụng (1p50), Kant (1p50), Nietzsche (1p95), Einstein (2p30)

Phật giáo triết học của Phan-vân-Hàm (đang in)

Nhà xuất bản Tân Việt đã dọn lại

20 LAMBLLOT HANOI

Đã sắp hết cả

- 3 cuốn sách trình thám :
- 1) CHIẾC HỘP SẮT VÀ 9 MANG NGƯỜI của Ngô-Giáp giá 1p.30
- 2) SỰ HÌ MẮT CỦA HANG THANH CỎ của Trần văn Quý giá 0p.70
- 3) HỒ QUẦN LỚN ĐÀN FÁ của Trần-vân-Quý giá 0.70

Đã ra gần 100 cuốn sách. Hỏi catalogue, kèm timbre 0p.60.

À CHÂU XUẤT BẢN

17 Émile Nolly Hanoi Téléhone 1260

Đô-đốc càng lo, vì biết rằng vượt qua Đại-tây-dương không phải là việc dễ, chẳng những gặp các sự nguy-hiểm ở dọc đường, mà thế nào cũng bị hạm - đội Anh đợi đánh giã-thủ và lần này thế nào sẽ cũng bị bắt tại.

Ngày 15 Novembre, Von Spee ra lệnh cho hạm-đội Đức vượt qua Cap Horn sang Đại-tây-dương và đến ngày 3 Décembre đến đóng ở đảo P.eton.

Ngày 6 Décembre, Đô-đốc Von Spee cho họp hội-nghe quân-sự để bàn - định các cách đối phó với hạm-đội bên địch, nếu hai bên gặp nhau và phải giao chiến.

○

Ngày 30 Octobre, tại Luân-đôn, Lord Fisher tổng chỉ-huy hạm-đội Anh được tin báo đô-đốc Craddock từ trận và hạm-đội Anh bị thiệt-bại rất lớn ở Coronel, đương-cùng quan tổng-trưởng bộ thủy-quân là M. Churchill bàn cách đối phó.

Sau cuộc hội-nghe, hai ông liền đồng ý phái phó đô-đốc Sturdee thông xuất một hạm-đội khác đến miền Nam Đại-tây-dương đón đánh hạm-đội của Von Spee.

Phó đô-đốc Sturdee sau khi nhận huấn lệnh xong, phải đáp xe lửa xuống Devon

port này, và nội tối hôm ấy phải cùng hạm-đội lên đường, để đủ thì giờ đến đảo Falkland trước hạm-đội Đức.

Ngày 26 Novembre, hạm-đội của phó đô-đốc Sturdee đến gần bờ biển Brés l và ngày 4 Décembre thì đến đóng tại Stanley trong đảo Falkland.

Sáng 7 Décembre, Phó đô-đốc Sturdee được tin báo «tàu địch đã đến gần» và truyền lệnh cho hạm-đội dự bị sẵn sàng để xuất trận.

Hạm - đội Anh gồm có: chiếc Glasgow, Inf evible, Invincible, Kent, Cornwall và chiếc Carnarvon, còn hạm-đội Đức có những chiếc Scharnhorst, Gneisenau, Narnberg, Leipzig như chúng ta đã biết.

Sau cuộc xung-đột, hai chiếc tuần-dương thiết-giáp của Đức là Scharnhorst và Gneisenau, và hai chiếc tuần dương hạng nhẹ là Leipzig, Narnberg đều bị đắm, chỉ có chiếc Dresden sống sót mà thôi. Đô-đốc Von Spee từ trận, hạm-đội Đức đại bại trong trận này.

Trận Falkland làm cho Đức giảm bớt thanh-thế. Cũng do trận này, Đức bị bại trận trong hồi Âu-chiến 1914 1918 vậy.

TÙNG-PHONG

Các sách dạy làm 85 nghề ít vốn

AI làm lấy công được vì phần nhiều làm bằng đôi tay. Nhờ sách này mà bao nghề khéo ngày nay đã giúp cho nước ta về lúc này:

Cuốn 41 nghề ít vốn giá 3p

Dạy làm đủ các thứ là phòng giấy lo, xiết, kem, phấn, nước hoa, trâm hương, đồ các mực, da lột lưa v. v.

Cuốn 30 nghề để làm giá 2p50

Dạy làm nến, miến, rơm tày, đồ hộp trứng, kẹo, bánh mứt, 111 ướp v.v.

Cuốn 12 nghề để làm giá 2p50

Làm ciment, vôi, thủy tinh, gạch, ngói đồ sành, đồ sứ (đồ các lối khuy áo, ngói bát bằng thủy tinh v. v.

Cuốn 40 nghề, kỹ thuật giá 1p50

Đồ xa mua (thơm tiền cước), thợ mìn-đất đồ cho nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 19 Hàng Bún - Hanoi

Chỉ nam Nam-kỳ & Trung-kỳ PHÒNG THUỐC chữa phổi

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
SAIGON: Văn-Bằng 32 Aviateur Carras
HUẾ: Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trũng 2p nhặn phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiềm bổ thận 1p50 và ngữ trị lao 1p điều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nội về bệnh lao hiệu không. Hồi xin ở (tổng-sục và các nơi chỉ nam).

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỒ ĐỨC-PHONG. 2,500

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 2, 00

Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC BIỂU KINH BỒ HUYỆT. 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ TỶ TIỂU CAM. 1, 50

VIỆC TỔ-CHỨC HẢI-QUÂN CỦA ÔNG BUI-VIỆN trong đời Tự-Đức

MỘT VIỆC ĐÁNG
GHI TRONG LỊCH
SỬ NƯỚC TA

Nhiều nhà trí thức vẫn lấy làm lạ hình thế nước Nam ta dọc theo bờ biển, dài như chữ S, như vậy việc hải-phòng tất là một vấn-đề quan-hệ, sao từ xưa không thấy triều đình nào lưu ý đến.

Quả thế. Nhưng đối với một việc quan hệ như thế từ xưa nước ta cũng đã có người lên tiếng đề xướng rồi. Cụ Võ duy-Thanh lúc Bàng Bồng một nhà nho học uyên thâm và có kiến thức rộng xa, trong, một bài điều-trần dâng lên vua Tự-đức đã khấn khoản nói về việc ấy. Đại ý bài điều trần ấy như sau này: Nước ta từ Bắc chí Nam, đều ở giáp bể, chỉ có chiều dài, không có chiều rộng, nếu không kịp lo việc hải-phòng, lỡ có một nước ngoài nào dòm nom, bắt chử chỗ nào họ cũng có thể lọt vào được v.

Lời đề xướng thực là khẩn thiết, nhưng tiếc thay, chẳng ai tán thành tập thể triều đình.

Tuy nhiên, một việc quan hệ như việc hải - phòng mà cụ Bàng Bồng đã đề xướng ra đó, ở trong một thời đại mà cái kiến thức về chính-trị còn chật hẹp tới làm đã đánh là không thể thực hành, nhưng nếu may ra mà được vua nghe dùng, thì kiếm đâu cho ra nhân tài, để đảm đương lấy? Chính vì thế nên sau này, đạo quân Thủy-doan do ông Bui-Viện đã ừng ừng: hải lợi hại về việc hải-

phòng bao phen bày tỏ mới được vua Tự-đức cho tổ-chức nên. Có thể nói đó là mầm mống hải-quân của nước ta. Cái chương trình đó thực hành được một năm thì ông Viện chết. Ông chết đạo Thủy-doan cũng tàn.

Sau đây xin kể qua thân thế ông Bui-Viện và công việc ông đã làm để các bạn đọc được biết rõ một nhân tài dù đã khuất-hoàng, nhưng còn lưu lại một tiếng vang.

Ông người làng Trinh-phổ huyện Trực-định tỉnh Nam - định tức phủ Kiến - xương tỉnh Thái-bình bây giờ. Gia thế ông là một nhà nho, cũng em giai là Bui-Phụng cũng đỗ cử nhân. Ở vào một thời đại mà sĩ phu muốn lộ diện xuất đầu đều phải do đường cử nghiệp, ông cũng phải cùng các bạn mảy phen lều chềnh đi thi, nhưng trong tâm chỉ ông vẫn bị cái học từ-chương, chẳng lách gì cho thực

dụng cả. Vì vậy hằng ngày ông vẫn đọc binh thư và lưu tâm xem các việc nông, thương công nghệ. Sau khi đỗ cử nhân, lưu học trường Quốc tử-giam ở kinh-sư, ông được quan tể-từ là cụ Bồng Bồng đem lòng yêu quý, hết sức đạo-đem cho. Thường khi nhàn rồi hay lúc canh khuya, cụ thường gọi ông Viện vào phòng riêng để bàn bạc về các việc quan hệ đến quốc kế, dân sinh. Việc hải-phòng trong bài điều trần của cụ đã kể trên, chính cụ đã đàm đạo cùng ông Viện sau khi hai thầy trò a chơi ngoài cửa Thuận, thì nghiệm mới chiếc chiến thuyền nhỏ xin do tri-nghĩ của cụ đã bày đặt nên.

Riết rõ là người có bao-phu lớn, cụ Bồng Bồng giới thiệu ông Viện với mấy vị đại thần có kiến thức tập thể triều bấy giờ như các ông Nguyễn iu-Giảm, Lê-Tuân Đủ được người đỡ đầu giúp sức, ông liền bỏ hẳn việc tranh khôi đoạt giáp, đem tài ra gánh vác việc quốc gia.

Đầu tiên ông theo ông Lê-Tuân ra dẹp giặc ở Bắc kỳ. Khi giặc đã yên, ông giúp ông Doãn-Vườn về công-cuộc doanh điền, việc mở thêm ruộng đất, thêm rộng đường sinh hoạt cho nhân dân. Thấy ông quả là người có thừa tài chí kinh doanh, ông Doãn-Vườn lại ủy cho ông mọi việc rất q-an

Hỏi thuốc học thuốc

AI muốn hỏi thuốc, học thuốc, mua các thứ thuốc linh nghiệm, mua sách Đông Tây y học (1500) Nam nữ và sản phụ (1500) xin cử viết thư cho:

Monsieur et Madame LÉ - VĂN - HÂN
Médecin civil et pharmacienne
18, Rue Ba-Vi - Sơn-Tây

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN ĐƠN, BÁN LẺ BỒ THUỐC ĐÔNG
THUỐC ĐỒ CHẾ VÀ CÁC THỨ BÁN
45, PHỐ PHÚC-KIẾN HANOI PHÁT HÀNH



trong và rất khó khăn là mở rặng, bến Ninh-hải thành một hải cảng để buôn bán với các nước. Ninh-hải từ là hải cảng Hải-phong bây giờ.

Cách đó không lâu, vua Tự-đức theo lời xin của một số thần dân thuộc về Tân-dân, kíp lo cải cách để mưu cuộc tự cường. Điều cần thiết nhất là cử người có tài trí xuất dương đi xem xét tình thế các nước ngoài. Người được cử đầu tiên là ông Bùi-Viện.

Gặp được dịp này, ông Viện như cá gặp nước, rồng gặp mây, tha hồ vẫy vẫy. Trước hết ông sang Hương - cảng. Xem xét ít lâu, ông kết giao được với con gái viên công sứ Mỹ. Người này vì mẹ là người Tàu, lại sinh ở đất Tàu, nên rất thông hiểu chữ Hán và hay thơ, thường cùng các danh nhân ở đó xướng họa rất nhiều, trong đó có cả ông Viện nữa. Do cái thú ngâm vịnh ấy, ông Viện cùng con viên công sứ Mỹ trở nên bạn tâm giao. Sau khi đã thanh bần thân, cùng nhau ngó hết nội tình, người ấy liền giới thiệu ông

với ông công sứ Mỹ và xui ông Viện nên sang Mỹ cần giúp sức. Quả được như lời, ông liền vượt bể sang Tân-thế-giới, đến Hoa-thành-đồn kinh-đô Hoa-kỳ, vào yết kiến tổng thống Lâm-Không. Vì không có quốc thư, ông lại trở về tàu bày với vua, rồi lại sang lần thứ hai. Nhưng giới chướng chiều người, khi tới nơi, tình thế chính-trị Mỹ bỗng bị biến đổi, nên việc không thành: ông phải thất vọng trở về. Tuy nhiên, việc ông làm dù chẳng nên công, nhưng làm chi ông đã thêm ra được biết bao điều mới lạ cần phải biết.

Trong các điều mới lạ mà ông Viện đã nhận thấy ở các nơi, có một điều đã làm cảm xúc ông hơn hết là chân hưng lực lượng của quốc-gia. Cả ở trong và ngoài nước, việc chấn hưng ấy phải trông về đủ các phương diện, nhưng trước hết phải mở mang sự giao thông ở trong nước và đối với các nước ngoài, sao cho được thuận lợi và dễ dàng, được như thế thì về binh lợi của quốc-gia hay sự sinh hoạt của quốc-dân mới mong phát triển được. Đã nghĩ tới, quyết phải thực hành, nên sau khi du lịch

ngoại quốc về, ông kíp đem các điều sở vấn đề kiến tàu bày với vua Tự-đức, và lấy ngay những điều đó làm chứng cứ cho hai việc ông kíp xin thi hành: một là mở mang các đường giao thông ở trong nước, hai là tổ chức ngay một thủy đội hay thủy đoàn để bảo vệ các tàu đi Bắc chí Nam, mạnh hơn nữa để mở mang quốc lực ra bên ngoài.

Vua Tự-đức dù nhận là phải, nhưng lại cho là một việc quá trọng đại không thể làm và cũng chưa cần lo ngay. Thi tổng mới việc ấy ra, khiến cho vua Tự-đức thấy ngay là một nguy cơ cho nước nhà. Ngày 12 tháng tư năm Quý-dậu, vua cùng văn võ bách quan ngự thuyền ra thăm cửa bể Thuận-an. Chính ngài đã được mục kích một việc tàn ngược do bọn giặc Tàu ô diễm ra: một đội quân thuyền của nhà kinh lược Bắc-kỳ chủ tiền bạc và binh lính vào Huế, vừa tới đó, bị giặc Tàu ô đón đường đánh cướp. Vì không phòng bị và kém vũ khí, quan quân bị trọng đại quan thuyền đều bị thua. Kết cục nhiều người chết và bị thương, tiền bạc bị cướp hết cả.

Đứng trước sự ngang ngược của bọn hải-phỉ ấy, vua Tự-đức rất bực cảm tức và thấy rõ sức đòi lẽ về quân bị của nước mình. Sau khi hồi trào, nhà vua ngày đêm lo nghĩ, bỗng lại tiếp được một bản điều trần của Bùi - Viện, khêu khoản kêu nài, xin tổ chức ngay một thủy-đội tức là đội hải quân như ông đã tổ bày. Ông liền sẽ thấy ngay là lời trù được nạn Tàu ô ở ngoài bể.

Dù chưa thấy rõ hẳn được các điều lợi hại, nhưng bỗng muốn được từ ngay cái sự độc cho nước nhà, vua Tự-đức liền ủy cho ông Viện thực hành cái kế hoạch đã tổ bày, đặt ra nhà tuần-lái ở kinh sư, cử ông Viện làm chánh quản đốc.

Sau khi đã lãnh mệnh, ông Viện liền thực hành chương trình đã định. Chương - trình của ông đại khái như sau này: Lập ra một thủy đội hay tuần dương quân, chiêu mộ những dân dục địa hải biể bơi lội và võ nghệ sung vào.

Một phần lớn lại chiêu nạp những quân giặc đã phản động là người Tàu thực lòng đầu hàng - tày tài lực dạn. Thủy đội ấy chia làm hai đoàn. Đoàn thứ nhất toàn là người Tàu do các đầu mục Tàu chỉ huy gọi là « Thanh - đoàn » quân phục dùng quần áo nẹp xanh. Đoàn thứ hai toàn là người Nam, do các đầu mục Nam quản đốc, quần phục dùng quần áo nẹp đỏ. Mỗi đoàn đều cấp cho lương bổng hậu và khi giới sẵn sàng.

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viên vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước.

Cả hai đoàn đều chia mệnh lệnh của Bùi-Viện là chánh quản đốc. Giúp việc Bùi có viên võ cử Đặng-vân-Ứng làm phó. Lực lượng của Thủy đội có hai trăm chiến thuyền lớn và hơn hai ngàn quân. một phần chia đi đóng giữ các cửa bể trọng yếu, một phần chia đi tuần liêu ở ngoài bể để bảo hộ các thuyền buôn từ Nam ra Bắc, từ Bắc về Nam.

Làm thành thế cho đội hải quân ấy lại các cửa bể trọng yếu như Quảng-nam, Đà-nẵng, Hà-nam, Nghệ-an, Ninh - hải đều đặt các đồn quan phòng. Mỗi đồn đều ương dụng pháo đài kiên cố, trong có đặt đủ các đại bác và súng ống để khi hữu sự ứng dụng được sẵn sàng.

Chương trình hải quân ấy từ khi bắt đầu thực hành không gặp sự gì ngăn trở, lại khiến cho triều đình và quốc dân được hưởng thụ ngay một việc lợi lộc là tiền lương của chính - phủ cùng sự buôn bán của nhân dân vận lợi theo đường bể không còn bị giặc Tàu ô đón đánh vì tới đâu cũng có chiến thuyền đi kèm. Công cuộc ấy được tuần tự tiến hành và do đó phát triển thêm ra thì có lẽ bây giờ nước Nam ta đã có một nền hải quân khá mạnh rồi. Nhưng tiếc thay, công cuộc ấy dù tránh khỏi những trở lực bên ngoài, bên trong bỗng lại xảy ra một biến cố lớn. Ông Bùi-Viện bỗng bị bệnh tai thê, để lại bao điều thương tiếc cho triều đình và quốc dân.

Đau đớn hơn nữa, ông Viện chết đi, công cuộc do ông còn dang dở mong đáp nên cũng dần dần bỏ dở, vì trong nước lúc ấy không có người nào có tài lớn có thể nối tiếp theo công cuộc của ông.

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

230 Đầu phố Cửa Nam

Thuốc lão Đông-Linh
Đầu phố Cửa-Nam.
Đông-bào Việt-Nam I
Ta cũng thường thức.

LẬU GIANG

131 route de Hué, Hanoi sẽ được khỏi mau và tuyệt căn. Thuốc lậu 1500 một v. Giang 1500. Nhân chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chữa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

Muốn hiểu đến nơi đến chốn một danh từ, một thành ngữ, một môn học thuật các bạn cần phải đọc tập tài liệu

BÁCH - KHOA ĐẠI-TỬ - DIỄN QUỐC - HỌC

đơn tập SỰ HỌC của cụ Phạm Quỳnh

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỀ THAO

1.- Muốn thành học vị	0,40
2.- Kiểu vi điển	9,75
3.- Thuật học	0,55
4.- Thuật pháp đạo	0,55
5.- Thuật trị trạng	0,55
6.- Thuật lý luận	0,55
7.- Thuật lý và luật của người	0,75

Bây cuốn sách này đều của học sĩ NGUYỄN AN, một học sĩ mà các bạn đã thảo không ai là gì tên này.

HƯƠNG SƠN XUẤT - BẢN

Đi xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ triển lãm hãy đến bar «QUAN CÔNG» đứng rượu giải khát, ăn nem bánh hỏi, chả giò chiên, bánh phồng tôm, bánh dón, tôm nướng, cháo gà v.v..

Bar «Quan Công» ở đầu đường Amiré-Krapet và Latour là thành của vào hội chợ triển

SỞ-BẢO

CHIẾN-ĐẤU-HẠM

Muốn hiểu rõ sự tiến bộ của kỹ-nghệ đóng tàu chiến, chúng tôi thiết nghĩ không còn gì hơn là khảo-cứu về các chiến đấu-hạm (navires de ligne), vì thế tàu này vẫn là phần-tử quan-trọng nhất trong các đoàn chiến-hạm ngày nay.

Nhờ sự chế-tạo càng ngày càng tinh xảo về các máy móc, các chiến-cụ đặt trên tàu, cách bọc vỏ tàu để đỡ đạn, trái-pháo và thủy-lôi, nên ngày nay liệt-cường đã đóng được những tàu chiến mà chúng tôi có thể cho là hoàn-tiện.

Nhưng, như độc-giả đã rõ, gần đây khoa-học đã chế tạo ra nhiều thứ động-cơ rất mạnh, nhiều loại kim-pha rất nhẹ, vì vậy chúng ta có thể dự đoán rằng bao lâu nữa sẽ xảy ra một cuộc « cách-mệnh » lớn trong kỹ-nghệ đóng tàu chiến vậy.

TÔA SOẠN

Sự tiến-bộ trong kỹ-nghệ đóng tàu chiến

Năm 1858, ông Dupuy de Lôme chế ra chiếc thiết-giap-hạm (cuirassé) Gloire, đến nay vẫn được cả thế-giới công-nhận là chiếc chiến-đấu-hạm ra đời trước nhất.

Từ năm kỷ đến nay, gần một thế-kỷ, biết bao sự thay đổi đã xảy ra trong kỹ-nghệ đóng tàu chiến, nhưng người ta vẫn chưa thấy xuất hiện một kiểu tàu nào khác hơn chiến-đấu-hạm, nên nó vẫn được cả thế-giới công-nhận là phần-tử quan-trọng thứ nhất của thủy-quân.

Có một điều mà ai cũng nhận thấy là người ta nghĩ cách đóng tàu cho ngày càng to thêm ra, để đỡ được nhiều quân-lính, đặt được nhiều khí-giới. Từ chiếc chiến-đấu-hạm « La Gloire » trọng tải 6.000 tấn, đến năm 1918, người ta mới đóng được những chiếc 42.000 tấn như chiếc Hood của nước Anh, nhưng đến nay vì sự hạn chế về trọng-tải (1) do Hội-nghị Hoa-thịnh-đốn đã ấn-định, nên các nước chỉ đóng những chiếc trọng-tải không quá 35.000 tấn.

Xét ra số dĩ liệt-cường đóng được những chiếc tàu chiến trọng-tải to như thế, là nhờ chế ra được những loại kim-nhẹ để làm vỏ tàu thay cho sắt, cho cho sắt, biết dùng điện để hàn các bộ phận, không phải đóng đinh như trước, cũng làm được những nổi « xốt-

de » vừa tiện lợi vừa có sức mạnh hơn trước.

Một chiếc chiến-hạm ngày nay bề dài 240m không nặng hơn những chiếc chiến-hạm thừa rước bề dài chỉ có 100m là xong. Mà cũng nhờ vậy nên các chiến-hạm ngày nay dĩ nhanh hơn trước và có một phạm-vi hành động-rộng hơn trước nhiều. Hơn nữa, nó lại có sức-chịu đựng được đạn, trái-pháo hơn, nhưng có một điều là đóng theo kiểu ngày nay thì thành giá đắt hơn trước nhiều.

Năm 1870, chiếc « Océan » trọng tải 7.700 tấn, thành giá mỗi kg 14 fr 30; năm 1910, chiếc Voltaire trọng tải 18.300 tấn, thành giá mỗi kg 44 fr 20; năm 1925, chiếc Nelson trọng tải 36.000 tấn, thành giá mỗi kg 72 fr; năm 1931, những chiếc thiết-giap-hạm bổ-tử của Đức như chiếc Amiral Scheer, thành giá mỗi kg đến những 130 fr.

Vì thế ngày nay, nước nào cũng phải trích ra một số tiền rất lớn để chi phí vào việc đóng tàu chiến.

Số chiến-đấu-hạm của liệt-cường

Trước khi phi-cơ chưa xuất hiện, các chiến-đấu-hạm là những chiến-cụ lợi hại nhất trong việc chiến-tranh, nên người ta đã nói: nước nào có hạm-đội mạnh nhất sẽ làm bá chủ hoàn-cầu.

Vì việc tự vệ với các cuộc ngoại-xâm và cũng vì để mở mang thế-lực ra ngoài, nước nào cũng phải lo chuẩn-chỉnh các hạm-đội. Trong cuộc chiến-tranh này, Pháp có chín chiến-đấu-hạm là:

2 chiếc kiểu Courbet trọng tải 22.189 t., mang 12 khẩu đại-bác 305mm.
2 chiếc kiểu Bretagne trọng tải 22.189 t., mang 10 khẩu đại-bác 340mm.

1 chiếc kiểu Lorraine trọng tải 22.189 t., mang 8 khẩu đại-bác 340mm.
2 chiếc kiểu Dunkerque trọng tải 26.500 t., mang 8 khẩu đại-bác 330mm.

2 chiếc kiểu Richelieu trọng tải 35.000 t., mang 8 khẩu đại-bác 380mm.
Anh có 20 chiếc chiến-đấu-hạm:

1 chiếc kiểu Warspite trọng tải 31.100 t., mang 8 khẩu đại-bác 381mm.
4 chiếc kiểu Queen Elizabeth trọng tải 31.100 t., mang 8 khẩu đại-bác 381mm.

5 chiếc kiểu Royal Oak trọng tải 29.150 t., mang 8 khẩu đại-bác 381mm.

2 chiếc kiểu Nelson trọng tải 33.500 t., mang 9 khẩu đại-bác 406mm.

2 chiếc kiểu Repulse trọng tải 32.000 t., mang 6 khẩu đại-bác 381mm.

1 chiếc kiểu Hood trọng tải 42.000 t., mang 8 khẩu đại-bác 381mm.

5 chiếc kiểu King George V trọng tải 35.000 t., mang 12 khẩu đại-bác 356mm.

Hoa-kỳ có 22 chiếc chiến-đấu-hạm:

1 chiếc kiểu Arkansas trọng tải 26.100 t., mang 12 khẩu đại-bác 305mm.

2 chiếc kiểu New York trọng tải 27.000 t., mang 10 khẩu đại-bác 356mm.

2 chiếc kiểu Nevada trọng tải 29.000 t., mang 10 khẩu đại-bác 356mm.

2 chiếc kiểu Arizona trọng tải 32.000 t., mang 12 khẩu đại-bác 356mm.

3 chiếc kiểu Idaho trọng tải 33.000 t., mang 12 khẩu đại-bác 356mm.

3 chiếc kiểu Maryland trọng tải 31.500 t., mang 8 khẩu đại-bác 406mm.

2 chiếc kiểu Washington trọng tải 35.000 t., mang 4 khẩu đại-bác 406mm.

Ý có 6 chiếc:

2 chiếc kiểu Doria trọng tải 21.555 t., mang 10 khẩu đại-bác 320mm.

2 chiếc kiểu Cavour trọng tải 23.622 t., mang 10 khẩu đại-bác 320mm.

2 chiếc kiểu Littorio trọng tải 35.000 t., mang 9 khẩu đại-bác 381mm.

Nhật có 12 chiếc:

2 chiếc kiểu Fuse trọng tải 29.330 t., mang 12 khẩu đại-bác 356mm.

2 chiếc kiểu Ise trọng tải 29.990 t., mang 12 khẩu đại-bác 356mm.

2 chiếc kiểu Nagato trọng tải 32.720 t., mang 8 khẩu đại-bác 406mm.

4 chiếc kiểu Kongo trọng tải 29.330 t., mang 8 khẩu đại-bác 356mm.

2 chiếc kiểu 40.000 trọng tải 40.000 t., Đức có 10 chiếc:

3 chiếc kiểu Schelesien trọng tải 12.300 t., mang 4 khẩu đại-bác 280mm.

3 chiếc kiểu Deutschland trọng tải 10.000 t., mang 6 khẩu đại-bác 280mm.

2 chiếc kiểu Scharnhorst trọng tải 26.000 t., mang 9 khẩu đại-bác 280mm.

2 chiếc kiểu Bismark trọng tải 35.000 t., mang 8 khẩu đại-bác 381mm.

Sức mạnh của chiến-đấu-hạm

Khí-giới là yếu tố của sức mạnh của một chiến-hạm.

Trước kia, tàu chiến không có gì bảo vệ hoặc chỉ được bảo vệ một cách sơ sài, tốc lực lại chậm, có khi chậm hơn cả tàu buôn nữa, nên công-dụng của nó chẳng khác gì những cỗ súng nổi (batterie flottante) trên mặt bể.

Từ khi người ta biết dùng sắt bọc vỏ tàu thì những súng đại-bác kiểu cổ không thể bắn xuyên qua được, vì thế chiến-đấu-hạm lúc bấy giờ chiếm địa-vị thứ nhất trong công cuộc phòng thủ luôn trong 30 năm, không có chiến-cụ gì có thể cạnh-tranh được.

Vậy muốn đánh đổ ngôi bá-chủ của các chiến-hạm, người ta phải nghĩ chế ra những thứ súng đại-bác mạnh hơn, trái lại các tàu chiến muốn phòng thủ cho có công hiệu, tất phải có vỏ sắt bền và giấy hơn, hai thứ đó cứ lần lượt đấu nhau tranh phần hơn thua trên chiến trường, cho đến năm 1880, nghĩa là hơn 20 năm về sau, kể từ lúc chiến-đấu-hạm xuất hiện đầu tiên, người ta mới chế ra được thứ đại-bác 450mm (đại-bác dưới tàu Dandolo) và vỏ tàu giấy 610mm (tàu Flexible).

Nói riêng về đại-bác, lúc bấy giờ người ta cho rằng những hạng đại-bác không xa và không trúng bằng hạng trung; nên được ít lâu người ta bỏ thứ 450 mà dùng 305 và thứ 343. Cho đến năm 1912, khi người Anh hạ thủy chiếc Queen Elizabeth mới lại dùng thứ 381.

Đến ngày nay, nhờ sự tiến bộ của khoa-học, người ta mới lại nghiệm ra rằng đại-bác hạng đại-bao giờ cũng mạnh và bắn xa hơn hạng trung, nên người ta lại đua nhau chế ra những thứ đại-bác to. Nếu không có hội-nghị Hoa-thịnh-đốn hạn-chế nòng đại-bác thì có lẽ người ta đã chế ra những thứ trên 406 để đặt trên các chiến-hạm rồi.

Cách bảo vệ tàu chiến khỏi bị đạn đại-bác và bom từ-bay

Tại Pháp, ông Dupuy de Lôme biết dùng sắt bọc vỏ tàu Gloire trước nhất, sau đó ít lâu tại Hoa-kỳ, có ông Erison cũng biết dùng sắt bọc vỏ tàu Monitor.

Sự tiến bộ trong công cuộc bảo-vệ tàu chiến được nhiều người biết: năm 1880, thủy-quân Pháp dùng thép để thay sắt. Đến năm

(1) Vì sự dùng quan, T.E.C.N. có thể chế trọng-tải về trọng lượng khi đặt chữ tonnage.

« Xốt-de », động-cơ...

Năm 1850, ông Dupuy de Lôme đóng chiếc *Napoléon* chạy bằng hơi nước, ban đầu chỉ có mục đích là dùng để chuyển chở binh-nhũ, chứ ở vào thời đó, phần nhiều tàu chiến còn dùng các tàu chạy bằng buồm. Nhưng khi đem dùng trong trận *Crimée* thấy tàu *Napoléon* chạy rất tốt, nên thủy-quân các nước đều bắt chước đóng theo kiểu tàu ấy cả.

Đến năm 1880, những nổi « xốt-de » hình tròn nhón mới thấy xuất hiện, còn trước kia chỉ có những thứ mặt-bằng, sự ép (pression) chỉ được 1kg250/cm 2 là hết.

Năm 1891, nổi « xốt-de » có ống dẫn nước do ông *Belleville* nghiên cứu từ năm 1850 mới thấy ra đời và đem dùng trước nhất để đóng chiếc tuần-dương-hạm *Alger*, các nước nhận thấy các sự tiện lợi, đều dùng thử nổi « xốt-de » này để đóng các tàu chiến, mãi đến năm 1914 vẫn không thay đổi.

Còn máy chạy bằng hơi nước (turbines) thì do ông *Parsons* đem dùng để chạy các tàu chiến đầu tiên. Ngày nay các chiến-bạm chạy trên mặt nước (bâtiments de guerre de su face) đều chạy bằng thứ máy này cả.

Từ lâu, người ta chỉ dùng động-cơ *Diesel* để chạy các tàu ngầm, mới đây người Đức đem đặt để chạy các thiết-giáp-hạm kiểu *Deutschland*, thì thấy nó chạy cũng tốt, và tiêu thụ hết ít dầu mỡ, nhưng chỉ phải cái hơi nặng.

Tương lai của các chiến-dấu-hạm sẽ thế nào?

Nếu chúng ta để ý xem xét chỗ kỹ các thiết-giáp-hạm tối ịn 35 000 tấn của các nước Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật, Hoa-kỳ v. v., thì chúng ta sẽ thấy tàu của các nước ấy đều có những bộ phận giống nhau, từ trọng tải cho đến nòng súng đại-bác đặt trên tàu và các máy móc trên tàu đều một khuôn khổ như nhau cả, trừ ra nước nào đương dự định làm những chiếc tàu kiểu khác tối hơn mà chương-trình đương giữ bí-mật thì không kể.

Đã có một điều đáng cho chúng ta để ý là chẳng bao lâu nữa những sự tiến bộ về các ngành chuyên-môn khác sẽ làm đảo lộn kỹ-nghệ đóng tàu. Khi những chiếc thủy-phi-cơ 100 tấn bay lượn một cách ứng-dụng và nhanh chóng trên mặt các đại-duyng, chúng ta có thể tưởng tượng thủy-quân của liệt-cương sẽ không dùng các loại kim nhệ để đóng tàu chiến mãi được không? Và lại có

lý gì các nước lại cứ khu khu giữ lấy nòng súng đại-bác 381 mã, một khi trận thủy-vừa rồi ở *Montevideo* đã tỏ rõ sự bất lực của nòng súng 280 đối với một chiếc tuần-duyng-hạm hạng nhẹ của Anh ba bốn lần yếu hơn một chiếc thiết-giáp-hạm?

Nếu các hạn cho phép chúng tôi được dự-đoán, chúng tôi sẽ đoán rằng : không phải về phương-diện vỏ tàu, chiến-cụ đặt trên tàu, nhưng chính về phương-diện máy móc mà chúng ta sẽ được trông thấy thay đổi một cách hoàn toàn và nhanh chóng. Động-cơ « nổ » và động-cơ « *Diesel* » kiểu nhẹ đã từ 15 năm nay hiển cho kỹ-ngệ đóng tàu một lợi-khí rất tốt. Hai mươi phần nhệ hơn và hai mươi phần bền bỉ hơn những máy chạy tàu thủy gọi là nhệ nhất và bền bỉ nhất, động-cơ của phi-cơ là phần tử cốt yếu của tất cả chiến-cụ chạy bằng máy. Công dụng của nó chắc sẽ không riêng gì trong các trận không-chiến và lục-chiến mà lại còn lan rộng đến cả các trận thủy-chiến nữa. Những nhà chuyên-môn binh-bị, nếu không chịu dùng nó, sẽ làm cho các đồ xuất-sản của mình bị thua kém hẳn các đồ xuất-sản của những người khác dùng đến nó.

TIÊU-LIÊU

Trang diêm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRÔNG BẢN
CHỜ QUỐC NGỒ Ở MÔI
HỘP

PHẦN MURAT
VÀ PHẦN
SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẮM, CỎ
TÀN NHANG, VÀ BÉP PHẦN
CỨNG ĐƯỢC ĐEP LÔNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
DA TRẮNG MỊN

Tầng đại - lý Bắc - Kỳ. Aí - Lạc
ETABLISSEMENTS VAN-HOÁ
N° 8 rue des Capucins - Hanoi

Sự bí-mật của hải-quân Nhật được giữ chắc chắn nhất hoàn-cầu

Một sự bí mật

Vi hải-quân là một sức mạnh ghê gớm của một nước cho nên các cường quốc thì nhau giữ kín sức-mạnh và các cái hay gì của hải-quân mình không muốn cho ai được dòm nom đến. Mỗi một bộ hải-quân dù khi bình thời hay lúc chiến-trận bao giờ cũng có một lối chữ bí mật riêng chỉ các võ-quan cao cấp trong bộ hải-quân ấy đọc được, những mặt-lệnh đánh bằng lối chữ ấy dù bị quân địch nhận được bằng vô-tùy-n-diễn cũng chịu không đọc nổi!

Vi thể cho nên các nước tranh-nhau cho ban do thám đi dò xét các sự bí mật hải-quân của nhau. Tuy vậy ta có thể nói được một cách rất chắc chắn rằng không có một nước nào mà sự bí mật hải-quân lại được giữ chắc chắn bằng ở Nhật. Không ở đâu người ta để phòng sự dò thám bằng ở Nhật. Không một bộ hải-quân của một nước nào lại canh phòng các xưởng đóng-tàu và các kho chi-giới kỹ-băng ở đây. Và lại nước Nhật là một nước ít nói rõ về các tin tức hải-quân nhất. Không những thế các đảo Nhật lại ở xa các nước khác quá và ngôn-ngữ lại khó khăn quá thành thử các nhà-quan sát hải-quân của các ngoại-quốc ở Nhật cũng chẳng biết được mấy nổi tin tức của hải-quân Nhật.

Thật vậy, hơn 30 năm trời nay, từ khi hạm-đội Nhật tấn phá hạm-đội Nga ở eo-hiển Tōshima thì không thấy ai nói gì đến hải-quân Nhật nữa. Nhất là từ ngày Nhật đã hủy-mỹ hợp-uớc hải-quân ký ở Washington và ở London và vi thể mỗi năm Nhật không còn phải làm tờ trình các cường-quốc khác về các tàu chiến của Nhật mới đóng xong thì các tin tức về hải-quân Nhật hầu hết chỉ là những tin phỏng đoán và rất có thể sai lầm được.

Mãi cho đến tháng Décembre 1941, khi Nhật khai chiến với Anh-Mỹ và đại-thắng Anh-Mỹ ở đảo Mã-lai thì người ta mới nhìn rõ lực-lượng hải-quân Nhật!

Như Anh, Nhật chỉ sống về biển

Chúng tôi cần phải dẫn ra vài con số để cho các bạn hiểu sự cố gắng của Nhật về mặt hải-quân. Năm 1939 Nhật chỉ tiêu về hải-quân mất

677 triệu gens và năm 1940 số tiền đó tăng lên tới 826 triệu gens. Thế mà ngày 1er Février 1940 một các Nhật lại còn bỏ phiếu ủng-thuận số tiền 5.401-triệu gens để chi dụng về hải-quân Nhật. Số tiền đó chia ra làm 4 phần: 3.458 triệu để đóng các tàu chiến mới, 436 triệu để sửa chữa các tàu chiến cũ, 988 triệu để xây đắp các nơi căn-cứ hải-quân và 519 triệu dùng vào việc tăng-lực-lượng của đoàn thủy-phí-quân.

Các bạn sẽ hiểu giá-trị của các con số đó hơn các bạn được biết rằng năm 1930, trong cuộc hội-nghị về « giảm binh-bị » của các cường-quốc họp ở London, các người đều biết rằng hải-quân Nhật đã dùng mất 15 phần trăm tiền quỹ của tất cả nước Nhật. Thế mà năm 1940 số tiền đó Nhật đã tăng lên tới 25 phần trăm rồi vậy.

Năm 1870 nước Nhật chưa có hải-quân. Năm 1872 hải-quân Nhật gồm có 14 chiếc tàu trong-tải tất cả là 12.350 tấn. Chiếc tàu to nhất là chiếc « Ryujo » chỉ nặng có 2.530 tấn. Từ đó giờ đi nước Nhật gắng-sức và chịu chi phí cực-nhiều tiền đến nỗi năm 1919 Nhật đã có một hải-quân đứng vào hàng thứ ba của thế-giới và từ đó đến nay cứ giữ mãi ngôi thứ ấy. Nước Nhật không muốn giữ quyền bá chủ trong khu-vực Đông-hải mà lại còn muốn có một thế-lực khôn bi ở trên Thái-bình-dương, nhất là ở trên các mặt bể xa cách các đảo của mình tới 9000 cây số! Vi lẽ đó nước Nhật không khác gì một nước Anh ở Viễn-đông; và như nước Anh, Nhật sống nhờ các mặt biển. Nhật sẽ chết đói nếu không có một hải-quân mạnh mẽ về mặt tàu chiến cũng như mặt thủy-buôn.

Nhờ ở bề, Nhật có đủ lực-lượng và đồ dùng cho 105 triệu dân: đậu tương ở Mãn-châu-quốc, sắt ở Tàu và ở bán-đảo Mã-lai vì năm 1915 Nhật tiêu-thu 500.000 tấn thép, hiện nay Nhật phải cần dùng đến sáu lần số sắt ấy nữa. Cũng nhờ bề mà Nhật nhập cảng được dầu hỏa nhất là ở Mỹ tới, và nhập cảng của Mỹ, Ấn-độ và Tàu rất nhiều bông để dệt thành vải bán cực hạ giá cũng như các nhiều hàng hóa khác của Nhật làm bằng máy để đem bán đi đã phá giá tất cả các hàng hóa khác của các cường-quốc xưa nay vẫn giữ độc-quyền trong các việc buôn

bán này! Nhờ các tàu buôn, Nhật đã xuất cảng tới 70 phần trăm số tơ của thế-giới — không những thế Nhật lại còn là một xứ sản xuất rất mạnh về tơ nhân tạo nữa.

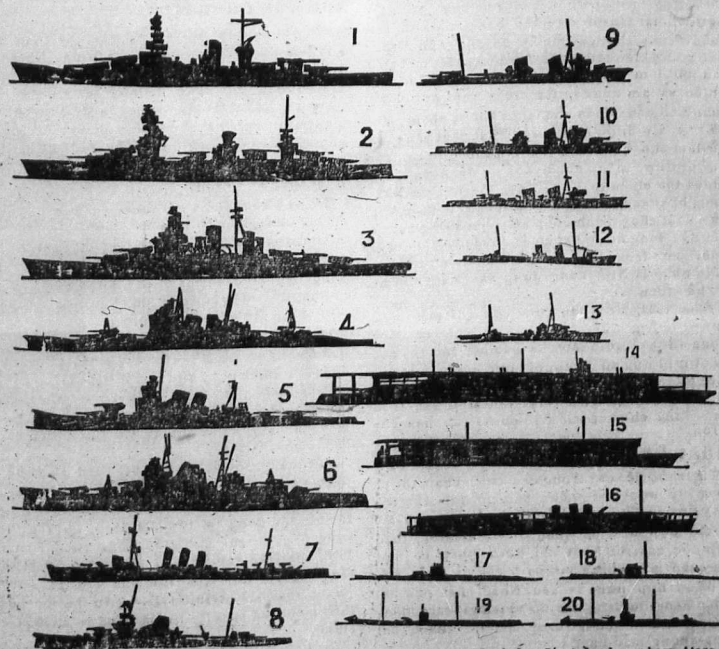
Bởi những lẽ ấy nếu một khi các đường hàng-hải của Nhật bị cắt đứt thì thật là một sự tai hại không cứ chữa được cho nên Nhật đã cam-chịu chi tiêu vào hải-quân một số tiền lớn đến nỗi nhiều lúc ngay chính đến các ông thượng-thư trong Nội-các Nhật cũng phải kêu la nặng nề quá. Nhưng Nhật đã thừa hiểu rằng sự gìn giữ cho đường hàng-hải được toàn vẹn trên khắp cả mặt biển là một điều cực khó khăn và cực nguy hiểm, Nhật lại cần phải có nhiều thị-trường để buôn bán cho nên trong hơn 30 năm giới nay Nhật chỉ lo bành-trướng thế-lực trên lục địa ở Viễn-đông. Nhật hết sức muốn một ngày kia sự sinh-sống của mình không còn

phải nhờ cậy vào một cường-quốc khác có thể tự ý hạn chế các nguyên-liệu cần thiết cho nền kinh-tế Nhật nữa.

Lý Cao-ly, đánh Mãn-châu năm 1932, đánh Tàu năm 1937 và đánh Mã-lai từ cuối năm 1941: Nhật không ra ngoài cái ý định lấy các thổ-sản và các nguyên-liệu mà Nhật rất cần và ở các xứ đó hiểm có rất nhiều. Từ Nhật sang các xứ kề trên không xa bao nhiêu cho nên các cuộc thông-thương bằng tàu biển thật dễ dàng không khó khăn như những cuộc giao-hồng vi-đại trên mặt Thái-bình-dương.

Sự tiến-bộ của hải-quân Nhật

Tuy năm 1905, hải-quân Nhật đã đại-thắng hải-quân Nga ở Tōshima nhưng các tàu chiến Nhật dự chiến trong trận thắng ấy lại là tàu của Anh và Pháp đóng thuê hộ. Thật vậy, mãi



Hình: 1-2 và 3 — Các thiết-giáp-hạm Nagato, Hase và Kongo. Hình: 4-5-6-7 và 8 — Các tuần-dương-hạm Atago, Kinugasa, Mogami, Kuma, và Yubari. Hình: 9-10-11-12 và 13 — Các khu-trục-hạm Hatakaze, Asashio, Murakumo, Momo và Todoroki. Hình: 14-15 và 16 — Các hàng-không mẫu-hạm Kaga, Ryūjō và Hōryū. Hình: 17-18 và 19 — Các tàu ngầm Nhật. Hình: 20 — Các tàu ngầm Nhật.

thiết-giáp-hạm kiểu nhỏ xíu tựa như kiểu tàu *Deutschland* của Đức, mỗi tàu nặng độ 13.000 tấn, chạy tới 28 hải-lý một giờ và có sáu khẩu đại-bác lồng 305 ly và 12 khẩu súng phòng không lồng to từ 100 đến 187 ly.

Còn về tuần-dương-hạm của Nhật thì bao giờ cũng nhiều đại-bác hơn tuần-dương-hạm của Anh-Mỹ cùng vào hạng ấy. Như tám tuần-dương-hạm hạng nặng của Nhật 10.000 tấn mỗi cái có tới 10 khẩu đại-bác 203 ly, còn tuần-dương-hạm của Anh-Mỹ cùng hạng ấy chỉ có đến tám khẩu 203 ly thôi! Tuần-dương-hạm Nhật bao giờ vẫn được học sát vung-trải hơn tàu Anh Mỹ.

Nhật có bốn tuần-dương chiến-đấu-hạm vào hạng tàu *Kako* nặng 7.000 tấn (1925-1926), tám tàu hạng *Myoko* nặng một vạn tấn (1927-1931) và về tuần-dương-hạm nhẹ (hí có một tàu *Yubari* 2.890 tấn (1923), 2 tàu vào hạng *Tenryu* nặng 3.230 tấn (1918), 14 tàu vào hạng *Kuma* nặng 5.000 tấn (1919-1923), 4 tàu vào hạng *Mogami* nặng 3.500 tấn (1934-1936), 2 tàu hạng *Tone*, 3.500 tấn (1937-1938) và 5 tàu mới đóng gọi là *N. nặng* 7.000 tấn (1940). Tàu nào cũng có nhiều súng cao-xạ.

Gồm lại Nhật có 12 tuần-dương chiến-đấu-hạm và 28 tuần-dương-hạm nhẹ.

Về khu-trục-hạm Nhật có 3 hạng, hạng nặng gồm có 34 chiếc nặng 1.310 tấn đóng từ năm 1919 đến 1927, 23 tàu nặng 1.700 (1927-1932), 16 tàu nặng 1.308 tấn (1932-1937) và 24 tàu mới nặng 1.500 tấn (1936-1941).

Khu-trục-hạm hạng nhỏ có 34 chiếc nặng từ 520 tấn đến 820 tấn.

Sau cuộc Âu-chiến 1914-1918, Đức phải theo hòa-uớc giao mấy chiếc tàu ngầm hạng lớn cho Nhật trông nom, Nhật nhờ đó khảo sát kỹ lưỡng tàu ngầm Nhật có cả thấy 20 tàu ngầm hạng nặng từ 2.000 đến 2.500 tấn, 24 tàu ngầm đi xa, 14 tàu ngầm thủy-lội và 25 tàu ngầm tuần tiểu hạng nhẹ từ 700 đến 1.300 tấn.

Mấy năm gần đây Nhật chỉ lo đóng nhiều tàu ngầm hạng nặng 2.000 tấn có thể chạy từ 17 đến 19 hải-lý một giờ, tựa như kiểu tàu ngầm mới vào hạng *Agosta* của Pháp. Như thế trong cuộc chiến-tranh ở Thái-bình-dương, Nhật đã lo liệu trước đề có nhiều tàu ngầm có thể đi rất xa các nơi cần cứ để phá hoại các tàu chiến, tàu chở lương và chở binh lính của quân địch ở ngay gần nơi cần cứ của bên địch.

Xem như năm mấy tàu ngầm Nhật đến bắn phá quân địch ở ngay cạnh bờ biển xứ California thì ta đủ hiểu sức mạnh của tàu ngầm Nhật.

Hàng-không mẫu-hạm và tàu phụ của Nhật

Các thiết-giáp-hạm cũ của Nhật gần đây mới khi được sửa chữa lại cho mới hơn đều có làm thêm máy phóng phi-cơ và mỗi tuần-dương-hạm

mới đều mang theo sáu chiếc thủy-phi-cơ. Đầu năm 1941, ít nhất Nhật cũng có tới chín hàng-không mẫu-hạm. Trái lại với các cường-quốc khác Nhật ưa dùng các hàng-không mẫu-hạm nhẹ. Trừ ra hai chiếc nặng 27.000 tấn do ở hai chiếc thiết-giáp-hạm đang làm dở bị Anh-Mỹ bắt ép phải đổi ra tám hàng-không mẫu-hạm, còn Nhật chỉ toàn chế những hàng-không mẫu-hạm cỡ từ 7.000 đến 12.000 tấn; tuy vậy mỗi cái có thể chở từ 25 tới 40 phi-cơ. Nhật lại còn thêm năm tàu phụ chở phi-cơ nữa nặng vào khoảng 3.000 tấn, những tàu phụ này rất có ích cho trong cuộc chiến tranh trên đất Trung-hoa.

Trong cuộc tấn công vào đất Tàn, Nhật dùng nhiều tàu chiến phụ hạng nhỏ để chạy trên sông và nhất là để cho quân Nhật đổ bộ, mỗi tàu này có thể chở được 40 đến 90 quân lính. Những tàu này đã giúp cho quân Nhật đổ bộ trên đảo Mã-lai và ở Phi-luật-tân và Nam-dương-quần-đảo. Những tàu đó tuy không được chắc nhưng đi lại rất nhanh chóng, vì vậy quân Nhật đã đổ bộ chớp nhoáng và thắng nhiều trận oanh liệt trên Thái-bình-dương bằng đản tàu nhỏ phụ chuyên môn chở quân này.

Thủy-binh Nhật

Trong một hải-quân, tàu chiến nhanh, súng ống tốt tuy là cần nhưng lại phải có một đoàn thủy-thủ can đảm và lão luyện nữa thì mới thắng thể được. Ta có thể nói được rằng ít có bộ hải-quân của một nước nào chịu khó thao-luyện thủy thủ bằng hải-quân Nhật.

Mỗi năm hải-quân Nhật tuyển rất nhiều thủy-thủ vì các dân chài lưới ở các đảo Nhật rất nhiều nhưng phần đông thủy-thủ (75 phần 100) là do các người tình nguyện xin nhập vào hải-quân trong một hạn sáu năm giới. Dân Nhật lại rất đông đúc cho nên bộ hải-quân Nhật không bao giờ thiếu thủy-thủ, các chiến-hạm Nhật bao giờ cũng đầy đủ người.

Đầu năm 1940 người ta dự đoán hải-quân Nhật có 5.400 sĩ quan trong các bộ hải-quân, 4.500 sĩ-quan cao cấp chỉ huy các chiến-hạm và 12 vạn sĩ-quan và thủy-thủ làm việc trong các chiến-hạm.

Các sĩ-quan cũng phải lựa chọn rất kỹ càng đến nỗi trong 25 người chỉ chọn được có một người. Như thế các sĩ-quan hải-quân Nhật làm gì không giỏi. Họ rất tận tâm với chức vụ và trung thành với Thiên-hoàng và chính một nhà quan sát hải-quân Anh bình-phẩm về sĩ-quan hải-quân Nhật đã phải nói:

« Họ coi thường sự sợ hãi về vật chất, họ không còn có thì giờ để nghỉ đến sự thoải thích riêng, họ chỉ nghĩ đến nghề nghiệp và nghĩa-vụ của họ thôi! »

TÙNG-HIỆP

Những trận thủy-chiến lớn nhất từ 1939

(Tiếp theo trang 10)

Ảnh hưởng trọng yếu của trận thủy-chiến này là ngay hôm 1er Mars, ngày cuộc thủy-chiến kết liễu, quân Nhật đã đổ bộ được lên đảo Qua-ua. Chỉ sau 9 hôm chiến tranh, ngày 9 Mars cả quân đội Ấn-độ, Hà-lan dưới quyền chỉ huy của tướng trưởng Poorten đã phải đầu hàng không có điều-kiện. Cuộc đầu hàng đã ký ở Kalidjatic giữa tướng trưởng Nhật Itoshi Imamura và tướng Poorten sau một cuộc điều đình trong hai giờ.

Trận hải, không-chiến ở hải phận Trincomal

Sau trận ở bờ Qua-ua hơn một tháng, sau khi lực quân Nhật đã chiếm Rangoon và các nơi trọng yếu ở Viễn-điện của miền quần-đảo Andaman thì ngày 5 Avril 1942 ở hải phận đảo Tích-lan phía cực nam Ấn-độ, trước hải cảng Trincomal là một nơi căn cứ hải quân Anh ở Ấn-độ-dương lại xảy ra một cuộc thủy, không-chiến nữa rất lớn.

Trong trận này cũng như trong các trận trước, hạm-đội Nhật đã toàn thắng. Một đoàn phi-cơ của hạm-đội Nhật đậu trong Ấn-độ-dương đã công kích dữ dội chiếc hàng-không mẫu-tạm Hermès trọng tải 10.850 tấn và chỉ sau ít lâu chiếc tàu đó đã bị đắm ở phía Đông Nam Trincomal. Đồng thời, một đoàn phi-cơ Nhật khác đã tìm đánh một hạm-đội Anh ở phía Tây Nam hải-cảng Colombo. Sau một cuộc giao chiến một giờ rưỡi đồng-hồ hai tuần dương-hạm hạng nặng (A) của Anh là hai chiếc «Cornwall» và «Dorsetshire» đều trọng tải 10.000 tấn đã bị chôn sâu dưới đáy Ấn-độ-dương.

Ba chiếc chiến hạm Anh vì bị trúng bom nên đều bị cháy trước khi đắm.

Chiếc Hermès là một hàng-không mẫu-hạm nhỏ (10.850 tấn) đóng năm 1919 mang sáu đại-bác 140 ly và trên tàu thường chở được 20 phi-cơ. Hàng-không mẫu-hạm này là hạng nhỏ nhất của Anh, vì những chiếc lớn và tối tân đều bị đắm cả (Courageous, Ark Royal, Glorious...) nên phải dùng đến.

Còn hai tuần-dương-hạm Anh bị đắm thì chiếc Cornwall trọng tải 10.000 tấn mang tám đại-bác 210 ly và nhiều đại-bác cũng

súng liên-thanh, cao-xe, chiếc «Dorsetshire» trọng tải 9.975 tấn, khi giới cũng giống như trước Cornwall, những ai đã đọc bài Hood-Bismark chắc đều còn nhớ chiếc Dorsetshire là chiến hạm đã ném một quả ngư-lôi trúng vào chiếc thiết-giap-hạm Bismark đã bị thương nặng để đánh đắm chiếc tàu đó.

Trận thủy-không chiến Trincomal đã tỏ rõ rằng hải không quân Anh đã mất hẳn quyền bá-chủ trên Ấn-độ-dương là một miền mà từ trước đến nay Anh vẫn kiểm-soát. Trên con đường Ấn-độ, lần đầu người ta đã thấy Anh bị thất bại đau đớn trước lực-lượng vô địch của hải, không-quân của Thiên-hoàng.

Hai trận thủy-chiến Qua-ua và thủy, không-chiến ở gần Trincomal lại ghi thêm hai trang oanh-liệt trong cuốn sổ vàng của hải, không-quân Nhật. Hai trận đó và những trận ở miền quần đảo Salomon từ Jailliet đến Décembre 1942 sẽ làm cho hải, không-quân Anh, Mỹ ở Thái-bình-dương bị thất bại rất lớn.

HỒNG-LAM

Bút máy PILOT đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$08 tem về Mail - Lính
69 - 62 của đất Hải-phong
ngày sẽ nhận được thư trả lời

SẮP XUẤT BẢN:

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

PHÁP VĂN VÀ BẢN DỊCH CỦA NG. VĂN VINH

Mỗi trang đều có tranh minh họa.
Alexandre de Rhodes xuất bản

Một công trình ấn loát mỹ-thuật của nhà in Trung - Bắc Tân - Văn



hay là hồi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG

(xem: từ số 138)

Ôi là cái rét! Ôi là cái rét! Nằm trên giường trải nệm bông, bốn bề cửa sổ đóng kín như bưng như bít, toàn thân tôi cứ run bết lên như thể một con gà vừa cắt tiết. Hai hàm răng tôi muốn nhai ra ngoài. Tôi hết sức lấy gân cho khỏi run nhưng không tài nào được: cái rét khốc liệt tới. Tôi đắp hai cái chăn bông: vô ích. Giả có muốn kêu to: «Tôi rét lắm!» cũng không thể được. Hai hàm răng cứ bập lẩy nhau. Lưỡi tôi cong lại. Tôi gần như người bị cấm khẩu mất rồi. Tôi không nói nữa. Tôi không rên nữa. Thử xem ra thế nào!! Thì là thay, chưa được nửa tiếng đồng hồ người tôi lại nóng ran lên như thể ngồi ở bên một cái bếp lò rền vậy. Đồng thời, mồ hôi đổ ra khắp người tôi: tôi tưởng tượng tôi có cả mồ hôi ở lòng trắng con mắt và mồ hôi lại chui ở cả lỗ tai ra. Tôi vùng giậy đi lại lại. Nhưng không biết từ bao giờ người tôi nhào ra mất rồi. Tôi cực hiểu thế nào là «ho này cá đem dóm mắt». Tôi lại nằm vật xuống giường. Tôi lại rét. Tôi lại đắp chăn. Lúc ấy có lẽ đến ba giờ sáng. Không hiểu vì thần nào đã thương tôi mà cứu giúp, tôi chợt mất đi ngủ được. Nhưng giấc ngủ của tôi bập bồng một cách kỳ. Tôi thấy mình đi đến những công viên xa lạ, có cỏ đẹp, có hoa thơm, và ở giữa đám hoa có đó có một cái tượng mỹ-nhân tuyệt đẹp. Khéo đo lường thời cho kẻ nện cái tượng kia! Không biết già xem ở đâu những bộ điệu hưng lòng của đàn bà mà khéo tạc cho mỹ-nhân đó một cái dáng lâng lờ có một vẻ kiêu kiêu. Sắp chết mà trông thấy cũng khó mà giữ cho tinh thần bình tĩnh. Tôi đến đến đi lại gần và sờ vào chân bức tượng kia. Ôi ba mươi sáu con quỷ sứ! Bức tượng đó tự nhiên nhún nhún ra cười. Lỗ lỗ một tòa... tôi nhắm mắt lại... Bức tượng đó thì ra là người thật... Mà là một người đàn bà đẹp mà ngày trước tôi hằng thương nhớ. Nàng ta cúi xuống bế tôi lên. Tim tôi ngừng đập. Tôi mê mẩn. Tiếc cũng không kịp nữa: đó chỉ là một giấc chiêm bao. Một giấc chiêm bao quá ác-lâm cho tôi chỉ tới

như thế được? Ban ngày, tôi chỉ nghĩ đến thuốc phiện chứ có bao giờ nghĩ đến họ đâu! Họ kéo đến ăn ăn giết người tôi làm gì mà nhiều thế! Có người lúc ban ngày ban mặt, tôi đã trông thấy một hai lần; có người, suốt từ bé chí lớn, tôi chưa từng thấy lần nào cả. Thế thì tại làm sao đêm nay họ lại đến với tôi? Tôi ngủ và nghĩ thế. Mỗi lần sự tỉnh thì lòng tôi lại trăn ngập một nỗi tiếc rẻ vô song. Tôi cố thể lấy trí óc mà đo cái sự khốc của tôi mỗi một giờ phút đã giảm đi như thế nào. Chao ôi, thấm thía chưa là câu nói của Hào-Chau Đôn lúc từ mũi tên của quân địch bắn vào con mắt. Đón nuốt con mắt đó vào bụng mà nói rằng: «Tình cha huyết mẹ, ta chớ nên hoài hồ». Sáng hôm sau, tôi không thể cất đầu lên được nữa và chân tay tôi như hết dầu, long ốc, rã rời mỗi cái một nơi. Tôi trông không rõ.

Cái gì cũng quay, kể cả thân tôi nữa. Á, ra thế là cai thuốc phiện. Cai voi. Nghĩa là cai không cần thuốc. Trời ơi! Nếu cái là thế, thì cai có nghĩa là chết. Chết mất. Sống làm sao được! Thời này, tôi bằng lòng đoán thế mười năm để thử một hơi thuốc phiện. Thời này, đời quon thế nào thì thế, hãy để cho tôi đi bắt đi. Vì Trời có sắp ngày bây giờ thì Trời cũng phải sắp trên thành này sau khi đã hết đám mây đi rồi. Tôi không ăn quả sang nữa. Tôi bay ngay về nhà riêng.

Thật tiên, trông thấy tôi, Liền-Hương có cảm tưởng gì, ngài có biết không? Nàng tưởng tôi vừa qua một đêm không ngủ. Nàng tưởng có tôi đã mất rồi, mà tôi vì thương cô, vì phải cùng với người nhà lo việc chôn cất, nên tôi mới rúc người đi như thế. Nàng sụt sùi chia buồn cùng tôi.

Sau khi đã biết rằng mình vừa mới nghĩ lầm, nàng kêu «hủy trừ» một tiếng kẻ rồi hỏi tôi duyên cớ. Tôi gác nàng tiến cho tôi hỏi. Thế là nàng hiểu hết. Phò đàng tiền tôi ôi, thật là đốn bóm đó tôi mới biết cái quyền vạn năng của

mang như thế nào. Chỉ mười lăm phút, mồng làm cho một kẻ đã chết rồi sống lại. Mắt lại mở được, mũi lại ngửi được, tai lại nghe được, tay chân lại cử động được, miệng lại ăn được, thế có tài không? Ngày xưa, Hoa Đà có tiếng là một ông thầy thuốc thành, cho quan-thái-thứ Trần-Bảng là người hay ăn gỏi cá sống mới chực viên thuốc mà Bảng thờ ra ba đầu vi trãng (!), sống lại. Tôi không biết chực viên thuốc đó ra sao, nhưng tôi dám cược rằng nếu đem ra so sánh thì chực-viên thuốc đó không thể « thành » bằng một viên sai thuốc phiện to bằng hạt dẻ!

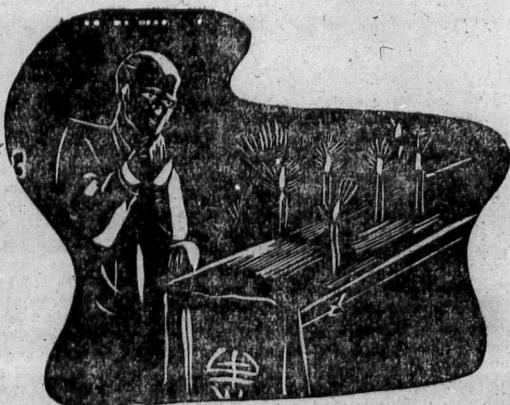
Này, hiệu nghiệm đến thế là cùng, ngài ạ. Ngài không cần hút. Ngài cứ tảo lấy một viên. Ngài bỏ vào cuống họng rồi chiêu nước. Thế là kuống lên cơn nghiện nữa. Thế là « đã ». Thế có thần-tinh không?

Bởi mấy hôm đó tôi cần phải có mặt ở nhà để dự vào cuộc làm chung của cô tôi, tôi nghĩ không gì tiện lợi hơn cách đó. Tôi chỉ cần hút một bữa sáng thôi. Tôi có thể ở suốt ngày ở nhà mẹ tôi để lo liệu công việc và hầu hạ cô tôi cho trọn đạo. Tôi có thể không cần hút cả bữa tối nữa. Cứ đến bữa, tôi chỉ việc giữ một hai viên « tảo » bỏ vào cuống họng rồi chiêu bằng nước cà-phê đặc. Thuốc phiện tan ra, người tôi nóng bừng. Đủ quá. Thỉnh thoảng, người ta cũng nhớ đến khói, nhớ đến bàn đèn, nhưng cái đó không sao, chỉ một vài hôm sẽ quen đi.

Nhờ đó, tôi có thể có một luôn luôn ở bên cạnh cô tôi. Chính me cô tôi cũng lấy thế làm ngờ ngợ cho tôi thì phải. Càng hay. Mỗi ngày tôi tạt về nhà riêng một lần để lấy thêm « đạn » rồi lại đi. Như thế, mười bảy, mười tám hôm. Bởi vì cuộc làm chung của cô tôi rất giỏi.

Nguyên sau khi có tôi giỏi giang lại cho tôi mấy lời thì cô không nói được nữa, chỉ nằm im đợi giờ. Nhưng cái giờ ấy mãi không bao giờ đến. Chao ôi, cái một kiếp xuân đi thu lại, có cái tâm hay này còn có cái gì vui thích nữa mà sẽ lưu luyến mãi, không nỡ rời chân như vậy? Không bao giờ trời và có tôi trả lời tôi câu đó. Chỉ biết rằng, với tôi, cuộc sống biệt độ sâu thẳm nhất trần đời. Thuốc, không uống được nữa; cơm, không ăn được nữa; mắt

đã mất thần, không nhìn rõ ai vào ai nữa; mà cô tôi vẫn chưa đi. Có tôi đến ngày mười bảy thâu chạp, chỉ còn là một hơi thở khe. Cả nhà tôi cho là cái chết của cô chỉ còn tính từng giờ từng phút. Xe đã thuê sẵn. Ông tú Bù đã chọn cho cô tôi một cái hiệu và mẹ tôi đã đọc to cái tên hiệu đó cho cô tôi nghe để sau này nhớ ngáy giở khi tết mà về. Sang hai mươi tháng chạp, cô tôi vẫn sống. Hai mươi một, cô lại tỉnh, húp được một li nước sấm. Nhưng đến hai mươi hai thì hoàn toàn tuyệt vọng. Những người thức đêm để hầu hạ cô tôi đã bắt đầu ngủ rồi ngủ rồi rồi. Hầu hết người nhà hình như đều quen với cái chết nên cũng chẳng ai để ý đến cô tôi nữa. Ấy, chính lúc không ai ngờ nhất đó thì cô tôi nấc lên mà mất.



Nước mắt cô chan hòa cả ra tấm vải trắng đã trên mặt gối. Cô đi như chan chứa một tấm lòng thương tiếc cuộc đời. Hồi ời!

Tôi nổi loạn một lúc bốn viên « tảo » để thức đêm hôm khâm liệm. Ngồi bên cạnh cô áo quan sơn đỏ, leo lét sáu ngọn nến từ mờ, tôi rợn tóc gáy lên mỗi khi nghĩ đến những cái chết của người đời. Chết là hết! Hay chết là còn cái tình anh? Có ời, có sống khôn, chết thiêng, xin phò hộ cho đưa cháu này và tha thứ cho nó hết cả những sự lỗi lầm ngày trước. Nói cho thực, những việc lỗi lầm của tôi đi với cô không phải đến hôm nay mới có vẻ lòng tôi và làm cho tôi hối hận. Không, tôi đã biết rồi đã lâu, nhưng thực chực hôm nào tôi thấy khổ sở như đêm nay, trước người cô hiền hòa thân ái mà bây

giờ chỉ còn là một cái xác cứng lạnh, dữ tợn nằm im lặng trong một cái quan tài chưa đóng cả. Chao ôi, cái chết ghê gớm quá! Không biết những ai đã làm những việc đại gian đại ác, mà cho ngồi cạnh cái xác chết một đêm thì lòng có đủ hiền đi được chưa: nào không? Riêng tôi thì tôi thấy rằng ngồi bên cạnh cái xác chết của cô tôi, những cơn tình đòn hậu nhứt, những tư tưởng trong sạch nhứt, những niềm quyết định cho thuyềnh nhất tư nhiên vui sống lại và làm cho tôi, trong một phút trở nên một người hiền từ. Kề ngang tư phát; đó, tôi muốn làm vui lòng người đã chết, nghĩa là phải ca. Ca, nghĩa là không hút nữa; nhưng cũng không phải « nuốt »; cái nghĩa là đoạn tuyệt cái đời hút sách bề tha cử để trở nên một người mới, một người khác đi làm một cái gì « khác » để cho cô tôi cũng được « ngậm » cười nơi chín suối. Muốn mới theo lối sao người đời đó thì tôi cần phải « làm lại » cuộc đời. Tôi gia hạn cho tôi thế này: ngày mai còn phải chạy công việc mà chạy chôn cất vậy thì sẽ mệt: ta cho phép ta hút. Ngày kia, cho hút. Ngày kia, — ba ngày cô tôi — ăn uống và làm lễ ở trên chùa, cho hút nữa. Hút thế nào cho được đã thì thôi, hút cần thận, hút cho không thể hút hơn được nữa, hút cho đến sự thuốc phiện thì thôi. Nhưng đến ngày thứ tư, pốp! đưa nào mà cô hút nữa thì chết khôn chết nạn, chết đầu đường sọ chợ, chết mờ mắt trùng trùng!

Nói tóm lại một câu, lần này mà không bỏ thuốc phiện thì đâm đầu vào chỗ không sạch mà chết; ăn những của không ngon mà chết! Các ngài đừng tưởng tôi đùa. Không lúc nào bằng lúc đó, tôi nghiêm với tôi lắm lắm. Tôi là một vị quan tòa tối nghiêm khác hợp một phiên tòa để xử án... tôi. Tập hồ sơ, nếu kẻ ra thì gài lắm. Nhưng đại khái thì các ngài cũng có thể đoán biết như thế nào rồi: thuốc phiện hại người... mới ba tuổi, ranh đã hút... sống cũng như chết... nhà mất nhờ, nước mất cậy... thiếu niên như anh thì còn trông cậy gì được nữa... Phải cái! Phải cái! Cái này là chết! Anh trốn lấy một đường đi và không đợi tôi khuyên, anh đã biết anh phải

trộn con đường nào! Chích vậy: tôi sẽ cai và phải cương quyết lắm. Tôi nhấm mắt lại mà nao trong óc cố tìm lấy những cái ghê tởm của thuốc phiện để kể tội nó: nào cái độc tấn thủ khai như nước tiểu ở trong cái nôi có cần đặt ở các đầu đường nhà quê; nào hút vào thì hồng ruột, cả tháng mới hải tiết ra được một lần; nào đã hồng, máu hồng, óc hồng, cái gì cũng hồng cả, kể cả tâm tinh thần. Ăn cắp, ăn tợn, keo cù, tất cả! Tất cả! Còn có gì tội tày ghê tởm ở đời này không đó thuốc phiện sinh ra! Cười mới khi nghĩ ra thêm được một cái hại của thuốc phiện, lòng tôi lại cương quyết thêm ra. Tôi mặt sật hết cả những tên nghiện trên đời này, cuối cùng, tôi kết luận: « Chẳng qua dân nghiện là đồ hèn cãi, chứ làm gì mà không bỏ được. Thuốc lá, thuốc là, ăn trâu, kia người ta bỏ để như chơi. Vậy thì tôi, tôi cũng sẽ bỏ thuốc phiện để dành như thế. Tôi sẽ « bỏ »! Nếu cần, tôi dùng thuốc cai, đã làm sao? Ở đâu, có thứ thuốc cai nào có tiếng nhất, tôi sẽ tìm đến mà uống, kỳ cho chưa được. Ra chừng gì, tôi gì chừng ấy ngay. Nhưng anh mới thấy đó chừng đã vội hút, chẳng qua là đồ nhát. Thằng này mà lại nhát à? Không. Rồi cả phố Hàng Gai xem nó. Rồi cả họ hàng nội, ngoại xem nó. Nó định làm cái gì thì phải được. Nó sẽ chữa thuốc phiện! Nó sẽ chữa thuốc phiện!

Cứng lắm, phải không các ngài? Nói các ngài bỏ lời, thực lúc đó tôi tự thấy tôi gan dạ hơn một anh tướng cướp. Ý tưởng cái thuốc thành ra một cái ám ảnh, một phôi lỏng lên trong thấy — lớn đến nỗi tôi liếm cảm nó không thể chữa được trong người tôi nữa. Tôi chạy ra bàn, lấy bút mực viết vào cuốn sổ con một chương trình cai thuốc phiện để trông đó mà theo, cũng như người học trò nhỏ trông cái bảng thời khóa để học và làm bài vậy:

Ngày thứ nhất: uống thuốc và nằm nghỉ...
Ngày thứ hai: uống thuốc và đi dạo v.v...
(Ký sau bằng tiếng)
VŨ BẢNG

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DỪNG THUỐC: Điều - Nguyên

- 1) Thuốc đầu do đây Điều-Nguyên
- 2) Thuốc ho gà... Điều-Nguyên
- 3) Thuốc ho hen... Điều-Nguyên
- 4) Thuốc ho khan... Điều-Nguyên
- 5) Thuốc ho huyết... Điều-Nguyên
- 6) Thuốc cam tỳ... Điều-Nguyên
- 7) Thuốc cam đại... Điều-Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý: Đổng-thắng, Mai-Hàh, Nam-tiến, Saigon
Nắm-cương: Mỹ-tha, Vinh-hưng, Vientiane

NHI-BÔNG GIÁO-DỤC
Huấn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:
Nguyên nhân tạo nên của trẻ con
của ông giáo Lê Đình-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh răn cho con em mình không bị được bất cứ tác hại nào từ việc ăn uống 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000.

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

ĐƯỜNG ĐI RA BIỂN

CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÃNG

(Tiếp theo)

Khắc nói đùa:

— Dung, tức là hoá phù-dung mà bản-thảo đặt tên là một-phù-dung và bắc-phù-dung, nhưng trong quần-phương-phổ lại gọi là một-liên, tức là tên của biệt-thự của cô An. Thật là sự kỳ-phùng, hân-hữu! Tiếc rằng người trần còn ngu - muội chưa đoán được hết các điều báo trước mà tạo-hóa đã an-bái, nên tôi chưa dám ngỡ rằng cô Dung là đứa phù-dung đã nở trong một-liên biệt-thự, mặc dầu khi nghe thấy anh Khắc nói đến tên Dung, tôi vẫn nao-nao lòng nhớ, và thương em Hạnh cứ buồn-rầu vì chưa biết âm-tín chi em! Thôi, nhưng nay đã gặp gỡ nhau, đã sắp cùng được hân-hoan với cuộc đời mới vui tươi, đầy hy vọng thì ta nên cảm ơn Bạch-lạc-thiên đã ghi câu: «Thầy liên khai tận một!» ên khai không phải là để khen nịnh hoa phù-dung, nhưng chính là để nhắc tụng tình-ngĩa ái-ân của Quang-An được trăm năm một thiết!...

Vì có lời xin của Khắc và của người bạn kia, An thuận cho sửa soạn bàn đèn, sai đưa đi mua thuốc, và vui lòng cho Quang bắt thuốc phiện với bạn lần ấy nữa mà Khắc bừa là lần hát cuối-

cùng của Quang trước cái giờ tốt-đẹp An và Quang đoàn-vo...

Người bạn kia là người lịch-sự, không muốn để ba người thân ái nhau phải gở ý với mình trong các truyền-tâm-sự, nên đêm vài khổ trầu xong thì cáo-thoái về trước, để Khắc và Quang ở lại với An.

Người bạn ấy ra đến cửa thì Khắc cũng theo ra, gọi vào một hiệu ăn cạnh đó để Khắc viết một bức thư rồi nhờ bạn giao thư tận tay cho Hạnh.

Đến khi đêm đã khuya, tất cả các nhà hát ở phố «Mởng Năm» đã đóng cửa, thì mới là lúc An, Quang và Khắc ngồi quay quần lại bắt đầu than-thở với nhau những đoạn-trường của ba tháng trời xa-cách.

An kể cho hai người biết vì sao nàng lại lạc loài vào xóm bình-khang, Rồi Khắc cũng kể cho nàng biết rằng nàng đi khỏi được vài hôm thì bà Phong phát ốm vì thương-nhớ nàng. Hạnh với Kiềm vẫn hưởng sướng Hải-phong thăm ông bà luôn, và nhớ cô Hên nói giới rằng An vẫn bình-yên ở Hà-nội, với chị em Hạnh, nên bà mới khỏi dần-dần và đã gần được bình-phục. Bởi Hạnh nói, nên bà tin là vì quá sợ, An chưa

đám vẽ, và bà tuy rất nhỏ con nhưng chưa đi Hà-nội thăm An được, lại bà chưa khỏe hẳn và lại chưa có dịp để giấu-hồng, vì xem ý thì ông Phong vẫn cầm-giận ông Đức, và có lẽ còn thêm cả sự ghen-ngượng với ông Đức nữa.

Nghe nói, An những thương mẹ đã tủi-lụy vì con. Nàng rất mong trông có dịp được gặp mẹ...

Bà người còn đang mãi giãi-bầy tâm-sự với nhau thì gà nhà bên đã gáy, Khắc liền ép An và Quang đi ngủ, nói là ngủ để lấy sức, nhưng chính là để nhe «đôi yên-ương» ấy có dịp tư-linh thêm với nhau và định liệu lại cho kỹ với nhau những việc sắp làm trong vài giờ đồng-hồ nữa.

Ở giường giữa có ngọn đèn dầu lạc gần tàn, mới chỉ dạo ruyện năm một bên ngủ rất say với những tiếng ngày khò-khò tho-thục. Khắc nằm một bên khay đèn với cái thú say thuốc nê làm cho chàng khó ngủ, nhưng khó ngủ lại ngủ-quan chàng hình như nhẹ nhàng mạnh-mẽ hơn lên, mà tâm-trí thì lại hinh như vo-vẩn bâng-khuâng với những viễn-vương lạ-lùng nó

em linh-hồn chàng bay đi nơi-mỗi trên không-trung vô hạn vô biên, chỉ có mây xanh lững lơ sáng.

Nàng rồi sau chàng cũng ngủ được một cách chấp-chờn, mơ-mộng, để chàng tỉnh giấc khi có tiếng còi điện xe ô-lô réo vang lên trước cửa. Chàng vội-vàng đáp chỉ vào năm bên kia khay đèn giầy mở cửa, và đến bên giường kip đánh thức An và Quang đang thân-ái gối đầu

đang cần đến những sự vô-vô chiều-mến để quên các nỗi khổ-tâm.

Trống thấy An ngượng-ngượng đứng với sắc mặt đỏ bừng lên vì tủi-thẹn thì Hạnh chạy lại ôm lấy nàng, rung-rung nước mắt mừng-thương, và reo lên:

— Chị An! Mấy tháng rồi em mong nhớ mà bây giờ mới lại được gặp chị! Sao chị tệ thế, đi mà chẳng cho ai biết là đi đâu, khiến thím và em

thành-thực yếu-trọng chị, xin chị đừng từ-chối mà vừa tới lòng em vừa khiến cho chị-em ta không hiểu nhau, cứ xa-cách nhau mãi...

An cũng khóc nước-nở, nghe 1-nguồn nó không ra lời.

Nàng khóc vì tủi thân nhớ-bà, nhưng nhất là thấy lòng Hạnh và Khắc rộng như bể, đã quên hết các chuyện xưa, đang hươg và lo cho nàng một cách thành-thực.

An rất ăn-năn hối-bận các lỗi trước: nàng đã phạm đối với Khắc nhất là đối với An; đến đây giờ nàng mới hiểu biết cái giá - trị vô ngần của sự chị em quý - trọng nhau, thân-ái với nhau.

Hai chị em quyến-luyến say-sưa, lộ cho nhau rõ lòng thành-thực nhớ mong, tỏ cho nhau nghe hết các đoạn đường chồng gai đã loại-loại phải, làm cho vì quá cảm xúc, Quang không giữ nổi được giọt lệ từ-từ rơi xuống má

và Khắc phải vào trong sân để lau cho khô nước mắt chảy quanh...

Hạnh raze lấy một gói quần áo và nữ-trang-sang-trọng vào An đang. Còn Quang thì gọi phò Đắc ở nhà trong ra quyết-định việc An hoàn-lương.

Phò Đắc tưởng để kiểm thêm lại, kò-nê mai để sai Quang trả hộ An hai trăm rưỡi.

Quang vốn nóng tính, định mua mồi không được, liền



rất thương lo, chẳng hiểu chi có được như ý ở những nơi xa-lạ không?... Ngày nay may gặp chị, thì em nhất định mới chi về ở chung với em tạm trong ít bữa đã, rồi các việc sẽ liệu sau. Lòng em

Hộp thư

Ông Lê Tam Kinh — Bà nhận được Con đề sửa.

Ông Phạm văn Ry — Bà nhận được Bộ Tam - quốc nữa chúng

Ông Lê Văn Khôi — Nhận được bài rồi. Không có gì mới lạ cả.

Thiếu nữ ấy là Hạnh, là người đã bị An bạc-đãi, làm cho quá khổ-nhục trong mấy năm trời ở Đẻ-sơn, nhưng đến lúc ấy thì chỉ còn nhớ rằng An là chị em với nàng, một người chị em mà đang đương một cách không đáng giận

quắc mắt lên, mắng phé Đắc:
— Bác không biết đùa, và
bác không suy-nghĩ cho kỹ
trước khi nói. Bác phải nhớ
rằng theo đúng văn-tự thì bác
cũng đã ăn không được cả
trăm bạc chuộc, vì Dung vào
đây có tiền của bác đồng su
nào mà bác dám xưng-sướng
lên rằng Dung đã vay tiền
của bác? Bác không biết tự
ngượng với miệng, tự thẹn
với lương-tâm à?... Đừng nói
đến quạ áo! Kìa, quần áo đã
trả bác hết kia, trả cả tờ cái
giải yếm, chứ chúng tôi mang
những di-tích bản-thân này
về nhà lương-thiện làm gì?...
Bác quên rằng các việc liên-
can đến Dung, bác đều làm
quá trái phép, tôi có thể làm
cho bác bị tội-thời ngay lập-
tức; nhưng tôi không muốn
đem thế-lực của chúng tôi,
đem sự phi-pháp của bác ra
hại bác, chỉ vì tôi còn nghĩ
đến lòng chung-hủy họ Dung.
Bác biết điều thì vui lòng
nhận trăm bạc, ăn không
trăm bạc ấy thời, đừng tham
lạm quá mà bị thiệt-hắn...

(còn nữa)
VŨ AN-LĂNG

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CÔNG TÌM THUỐC

sâm
nhưng
bách
bồ
Hồng-Khe

75 Hàng 33 Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

ĐI CỎ BÀN:
TRẦN ĐẠI VŨ AN HÙNG
Họa sĩ đầu thuyền của Lam Khai - 1930
MÓN MỜI

Nhà hội thảo của Tiểu Nam 1930
Hàm răng mai nhọn
truyền truyền của Phạm Cao Công
Giã 1930

TẤM THƯ KÝ
trình thêm của Phạm Cao Công 1934
EDITIONS KHUÊ - VĂN
41 CHARBON HANOI

CON LAI IT SACH:
GRAMMAIRE & DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE
JAPONNAIR PAR KIKUCHI
KATSURO ET T. N. CHAU
có thêm lexique và những câu
thường dùng bằng ba thứ tiếng
Đến tại các hàng sách, bán buôn
hơn hàng rất hậu tại nhà in
GIANG-TA 94 CHARRON HANOI

Các ngài hội đồng:
PHẦN TỬ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphie Indochinoise)
Mô hình hóa chỉ là 1 Helene chỉ 11
Helene chỉ 111 Phở Lu Loakay,
Đã được công nhận là một không hơn
gi người quốc, công việc của thêm
đốt nhúng công việc Đông - đường
SỐ BIỂU DICH:

Bà. TRINH - BÌNH - NHY
789 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
44. 701. 45-NH Haiphong - Tel. 787
Chợ Hải-Lý khắp Đông-dương

HAI QUYỀN SÁCH MỸ THUẬT
DIỆT SƯƠNG HOA (XUÂN)
của PHẠM VĂN HẠNH
Ấn bản chính: 422 bản đánh số

TÓC CHỊ HOÀI
của NGUYỄN TUYÊN
pho bản in nhiều màu của
Nguyễn Gia Trí cho họa sĩ tự
họa lấy, và bản chính họa định
số bốn, sách này cho những
người sành, kể cho đại lý
của họa, để đi đến đến trước

LƯU LỬA VÀNG
40, Rue Tien Tien - Hanoi

BẢO QUỐC GIA
LOẠI GIA-ĐÌNH

Từ này mỗi thứ năm trong
tuần lễ các bạn sẽ đọc tập
báo của riêng các bạn. Loại Gia
định tập mới hoàn toàn
chính lại. Tập 1 CÔNG CHU
BẠCH Y (Phạm Cao Công). Tập
2 TIỂU ANH HÙNG (Đức Long).
Những tập liên tiếp lúc nào
cũng hay, vui, mới, lạ của hầu
hết các nhà văn có tiếng, các
viết luyện trong giới biên
chép. Bìa, tranh vẽ do các họa-sĩ
tốt nghiệp trường mỹ thuật thay
nhau trong năm. Vắc cuộc thi
lớn 3 câu hỏi, 30 giải thưởng.
mỗi số 0\$15 6 tháng 4\$90. 1 năm
7\$80. Ngày 25 mars đã có bán:
Nhà xuất bản: BẢO-NGỌC
67 - Negret Hanoi - Tel. 786

HOA MAI-PHONG
Biểu hiện về đẹp quý-phái
Hiệu may có tiếng
nhất của bạn gái
Nº 7 HÀNG QUẠT - HANOI

CAI A-PHIÊN
Thuộc Từ-Rhật Khước Yên Hòa
số 48, giá 1\$ và nhỏ, 3\$50 và lớn
Về nhà 1900 sống trong ngày
chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các
đại-lý để các ông không sản
tiền mua thuốc một lúc, còn các
ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi
theo cách lịnh học giao ngân,
nghe năm 7p. nghe năm 3p50
để khỏi sai để đem mà
hết thuốc). Sâm-thuốc tuy-
cần 1p50 Thương-thuốc tuy-
cần 0p25. Và phải trả 1\$3 tiền trước,
ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Và
Vi-Long 58 hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại
khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ, xin
viết thư về thường lượng.
Cánh Qui A-phần vi là rừng không
đang được vậy muốn biết đến bị, xin
gửi về 0\$907 bạn (có) làm tiền gửi
có quyền chuyển nhượng 3\$60, gửi một 3\$
trung, một để các bệnh về từ nhà mới
trung, Qui A-phần, bệnh L. Nghĩa và
cố thủ thuốc thuốc.

Lê-văn KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG
(Tiếp theo)

Ái bị đưa hơi như thế cũng sợ hoảng hốt
vội vàng lần lưng đâm bảy chục một trăm
nửa bạc, lên lễ-quan Bô cho được yên thân.
Người nào cũng cố, tự tin mình vô tội không
phải lo, thì quả nhiên một hai hôm sau, có
trát tập-nhà lên-tỉnh giam lại để xét hỏi. Các
ông phú-gia điền-chủ Lục-châu lo sợ ngay-
ngay, thậm-chí có người phải trốn vào trong
rừng, chứ không dám ở nhà.

Số người vô cổ mắc họa ấy, nằm chết trong
hai trại giam ở dinh quan Bô và dinh quan
Án.

Ngày hai buổi hầu, Bạch-xuân-Nguyên đôi
những chỉnh-phạm là bọn Khôi, Nhã, ra
trước công-đường bởi cung và tra tấn, buộc
phải khai rằng sinh tiền ông Duyệt quả có
lòng quỷ vô pháp.

Khôi khóc lóc và nói:
— Bẩm quan lớn, đã chúng tôi sống nay chết
không thể nào chúng tôi bị chuyện vu-cáo
cho Thượng-công...

Bạch-xuân-Nguyên bứt ngang lời Khôi và
bết rầm lên:

— Không có Thượng-công nào cả! Ta chỉ
vâng mạng triều-dinh tra xét một tên phạm
tội là Lê-văn Duyệt, nghe chưa?

— Bẩm, Thượng-công đến ngày tạ thể, vẫn
còn là thần-tử của triều-dinh, Hoàng-thượng
phải quan Khâm-mạng và truy-tặng và điều
tang, sự về-vang ấy ai nấy đều biết. Nền là
người có tội, sao lại được nhà vua ưu-lễ như
vậy? Nếu là người có tội, sao không truy-cử
lúc Thượng-công còn sống?

Khôi nói ra về phần khích, làm cho Bạch
giận thềm:

— Ái Mi dám cãi lý với ta! Lĩnh đầu, nọc
cỏ ra, đánh cho nó ba chục roi.

Bị trắng nợ giữa sân, đánh ba chục hèo
rất đau, Khôi cần rưng mà chịu, không hề
kêu van nửa tiếng. Nha-lại trông thấy, phải
khôn thêm là người gan góc là thượng.

Đến lượt Dương-văn Nhã, Bàng-vinh Ung,
nội bọn hơn ba chục người, đều bị khảo-đá
thần-nhãn, bắt phải cung-nhận các việc phi-

pháp do Bạch-xuân-Nguyên bịa đặt ra, để
tội cho ông Duyệt: từ việc xây thành Phiến-
an, mưu tính tự lập làm vua, cho đến việc
kết giao với sứ-thần Miến-diện và Anh-cát-
lợi, chủ-y tư-thông ngoại-quốc mong họ gúp
mình.

Nhưng người nào cũng cam tâm chịu đòn,
chịu khổ, chẳng khai một lời nào gọi là phạm
đến thanh-danh trung-ngĩa của ông Duyệt;
trái lại, càng làm to rạng công-đức ông hơn
lên thì có.

Thành ra công việc xét hỏi kéo dài năm
tháng, chưa thu được kết quả bởi họ tiếng
tám ông Duyệt, theo ý người ta muốn. Tinh-
thần Gia-dinh không thể nào về triều-dinh
vội những tờ cung-khai mà bọn Khôi Nhã
khai trái nghịch hẳn. Có lẽ bản-y Bạch-xuân
Nguyên cũng muốn để dây dưa lâu ngày, hầu
về vết cho dây túi tham hơn. Cho nên sau
mấy lần ra oai đánh khảo và lấy cung bọn
Khôi Nhã không ăn thua gì, họ Bạch xếp lại
một bên, để lo theo đuổi kiếm chắt những
người vô tội, nằm đây trong ngục. Đám này
đứt lòi xong được ra, thì đám khác kể chân
vào.

Khôi Nhã bị nhốt ở trại giam trong dinh
quan Án. Lĩnh Hồi-lương nghĩ tình thầy trò,
luân phiên nhau đưa cơm nước quả bánh
vào nuôi nấng từ-lẽ.

Quan Án Nguyễn-chương Bạt cũng là
người họ Cao-hồng, đối với Khôi có tình
đồng-hương, nên sự giam cầm cách gác có
phần dễ dãi không bị thất ngặt quá như
người. Ông để Khôi ở riêng một mình một
buồng dẫn chất nhà giam, không phải cầm
phải xích, lại đến lĩnh-trang vài ba ngày cho
người vào thăm nom và đưa vật-thực vào
một lần. Và lại, lính tráng cũng có ý thương
hại, vì nề; ngày thường, Khôi mở với ai cũng
nhã chận được lòng, mặc dầu có chức-phận
là quan Phó-vệ-ây, mới chớ: phạm không
phải làm được và ngược hẳn vô; hay gì
mắc nạn ở lao, người ta nghĩ tình không
nỡ bạc-đãi.

Chính ông Nguyễn-chương Đạt, tuy là vị công-danh, vì chức-vụ phải vắng-mệnh triều-dinh bảo sao làm vậy, không dám nói ra, nhưng trong thâm-vĩ cũng cho rằng triều-dinh xử với ông Tả-quân như thế, thật là bất công và quá-dâng. Ông ngầm nghĩ mấy lời Khôi nói trước công-đường hôm nọ có lý: Nếu quả thật ông Tả-quân có tội khi quân lòng quyết thì sao lúc ông còn sống không cách chức, không làm ăn, để thân-minh quốc-pháp có được không? Việc gì để ông chết rồi mới phanh-phui ra, làm cho xao xuyến cả nhân-tâm dư-luận? Sự thật, ông Nguyễn-chương Đạt hẳn cũng nhìn nhận sinh bình ông Tả-quân chẳng có tội lỗi gì, chỉ trang-rực vì nước vì vua, và đây công-lao khai sáng đối với hoàng-tiền thì có; tất quá nhà vua vì chuyện tư-hiền, nhưng phải dẫn lòng kiêng kỵ một bậc lão-thần có đại-công, chẳng thể nào trả thù khi hãy còn sống, bây giờ đợi người ta quá cổ mới sinh sự trả thù với năm xương-tàn Bộ mặt thật của vụ án này chỉ có thế.

Bởi vậy, ông Chương-Dạt đối-dãi với Khôi một cách êm dịu, không phải chỉ vì cái tình đồng hương mà cũng vì cái lý theo như lương-tâm ông đã âm-thầm suy xét.

Khôi cứ nằm dài trong ngực hết ngày nọ qua tháng kia, ăn rồi đọc tiểu-thuyết Tàu làm vui, vì từ ngày được gặp ông Duyệt trở đi, có dịp học-tập văn-tự ít nhiều, khác hẳn lúc mới từ-giã núi rừng Văn-trung là dĩ nhiên có bấp-thất rần rở; lâu nay Khôi thêm được sự biết chữ nữa. Có một người khách, bị tội gì không rõ, ở cùng trại giam, cho mượn bộ Tam-quốc, Khôi xem mê mết. Mỗi khi thấy một người nào trong truyện, anh-hùng trung nghĩa mà bị vu oan mắc họa, Khôi lại mới lòng ghen nhớ đến ông Tả-quân, rồi xếp sách lại, khờn tâm-lực một mình. Có đêm, người lính canh trại thấy Khôi khoan tay sau lưng và đi bách bộ trong buồng, chốc chốc lại tự đâm ngực một cái rầm, miệng nói học-hệ:

— Tức chết, trời ơi!
Hoặc là cười nói như người phát khùng:
— Ôi chao! chú chuột mang bia... oon trên ăn học... thật là chuyện chướng đời chả bao giờ có. Mà có lại mới thấy có việc người chết còn bị tra án là một!...
Thấm thoắt đến ngày 16 tháng năm.

Sáng dậy, Khôi nhớ một người lính bẩm với quan Án cho mình lên hầu có việc khẩn-thiết.

Ông Nguyễn-chương Đạt cho gọi lên ngay:
— Thế nào? Chắc thầy Phó-vệ đã hồi-tám nghĩ chín, bây giờ chịu cung-khai như lời quan Bộ khuyên bảo đi chứ.

— Bẩm không ạ! Khôi lắc đầu và đáp. Nếu các quan bảo chúng tôi khai những công-nghiệp của Thượng-công đã gian nan với hoàng-triều những thế nào, thì chúng tôi xin ngay, dù một trăm giấy bản chép cũng chưa đủ. Còn nếu bảo khai vụ-cáo cho ngài thì chúng tôi thà chịu chu-di tam-tộc.



— Thế thì hôm nay thầy có chuyện gì?
— Chúng tôi muốn xin quan lớn nghĩ tình đồng châu đồng quán, gia-ơn cho một việc.

— Việc gì đấy? Nếu có thể, tôi không hề từ nan.

— Bẩm quan lớn, ngày mai là ngày giỗ thân-phụ chúng tôi, mà cả họ hàng chỉ còn lại một mình chúng tôi lo việc cúng cấp, cần để nhang-tàn khói-lan, lòng hiếu tử thật không ớn chút nào. Vậy xin quan lớn rộng lượng cho phép chúng tôi được về nhà mấy hôm, lo việc cúng giỗ xong, lại xin vào ngục đợi lệnh.

— Nhà thầy ở đâu nhỉ?
— Bẩm ở Chợ-quán trong thành này.
— Được, phần riêng tôi thì tôi sẵn lòng, nhưng để tôi sang hỏi qua ông Bô đã, nghe.

Ông Nguyễn-chương Đạt liền qua dinh Bô-cình hỏi ý kiến của Bạch-xuân Nguyên, vì thả tù về nhà là một việc hết-trong, ông không dám lách-hề trách-nhiệm một mình.

Bạch-xuân Nguyên chịu ngay, là vì lão chỉ tham tiền, hôm qua tôi đã nhận riêng một cạu lính Hồi-lương về bảo người nhà đem 30 nén bạc đến lễ quan Bô rồi. Như chuyện « 1 xoi ngậm miệng ». Huống chi nhà Khôi cũng ở trong thành, cách xa dinh cả quan có mấy trăm bước, lại cho lính đi theo canh giữ, chắc hẳn ta không trốn đi đâu được mà 10.

Trở về dinh, quan Án gọi Khôi lên báo:
— May quá! Quan Bô cũng rộng lượng cho thầy về nhà ba bữa, lo việc nhang khói tổ tiên. Giờ tôi cho mấy tên lính hộ-tống thầy về, nghe.

— Dạ, chúng tôi cảm tạ quan lớn! Khôi nói.
— Nướ sáng sớm ngày 19, phải đứng đợi trở vô đây, nghe!
— Xin vâng.

Đến hôm 19 thì còn gì là đời! Vì ngày lúc này, trong đầu óc bà-bình của Khôi đã xếp đặt một âm-mưu ghê-gớm, là đánh thành knổi loạn.

V. — Lời thề viết bằng 28 giọt máu

Nhà của Khôi ở — hình như ông Tả-quân mới cất cho vài hôm trước khi ông tạ thế — là một tòa nhà ngôi năm gian, rộng rãi, cao ráo. Cảnh cửa chạm trổ và sơn thếp. Gian giữa bày bàn thờ; hoành-phủ câu đối treo la liệt. Đồ bả-tri trong nhà phần nhiều bằng gỗ cẩm-lai và gỗ trắc, đóng theo kiểu Tàu; mỗi món là một giá trị không phải hồ-bao của ai muốn sắm cũng được.

Phía trước có sân gạch, giàn hoa; có bể nước thả cá vàng, cá bạc; có đôn sứ chận cảnh với những cây cổ quý lạ của khách-trú ở Chợ-lớn cho Từ ngoại công-vào, hai bên trồng hai cây ngọc-lan đã cao hơn mười thước, trên mỗi cây treo mấy lồng chim sơn-đà, bạch-yến, và nhiều giống lạ khác mà người ta không biết tên. Vì tính Khôi bình nhật rất thích chơi chim, có thứ gửi mua từ bên Tàu hoặc từ-lao Giảng-lô g-ba (người mình đời ấy gọi đảo Batavia như thế), đắt mấy cũng không ngại.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

MÔI HƠM DỊU, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHỔ TÁNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poinard & Veyret
Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BẢN:

Nhật tinh
của Mạnh-phủ-Từ già 13
Tổ Mỡ
do Lê-Thành viết 0380
Nhà bên kia
của Đỗ-đức-Thu g 0380

Đời vợ chồng

của Kinh Kha già 0380
Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

AI cũng nên đọc sách Đời Mới

Muốn học giỏi	1800	Nếu cần sau mỗi quyển	1800
Liên và tiếng Nam	8750	Người mới đi tới quyển	1800
Tính toán kinh	10000	Bà-dâm-hôm	1800
Thanh niên với Ái-Hình	1500	Lâm m. tiếp người	1800
Phụ nữ với gia-dinh	1500	Giáo-nước-mắt đầu tiên	1500
Phụ nữ với hôn nhân	1500	N. với đau-bà	8750
Truyện học (nhất tập)	1500	Nhưng kẻ có lòng	1800

Mua từ 10% trở lên được trừ 20%
ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HANOI, T. 1639

Authorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Boulevard Henri 40 Hanoi
Tirage 1.700 exemplaires
Certifié exact l'insertion
L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOÀN-VIỆNG

DỒ «MỸ-THUART» KIỂU NHẬT, QNG TRC

DỒ LỢP LỰA hạng thường. . . 5345

DỒ LỢP LỰA hạng luxe 6,50

DỒ LỢP SATIN hạng thường. 8,50

DỒ LỢP SATIN hạng luxe . . . 9,75

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
— HANOI —

Kẹo hồ

Pecto

*mật cô
thơm miệng*

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu, Mỗi v 0\$28

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại lý, hoặc tiệm chỉnh, thời mới được dầu chính hiệu. Xa đường mua ở các hàng đóng trên tàu bè mà mua phải thứ dầu dỏm giả.

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC CẤP

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

NỀN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá. 0\$16

THUỐC ĐẠI BÒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao : Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi

BIỂU CATALOGUE

Thưa cùng quý khách. Đầu năm bản hiệu đã nhận được rất nhiều thư của các ngài thân mến gửi về khen giấy PHÚC-MỸ đã làm tăng vẻ đẹp và lịch sự của các ngài trong dịp đầu xuân. Không lấy thế làm tự phụ, bản hiệu chế nhận xin hết sức tận tâm để làm đẹp lòng các ngài hơn nữa. Vì vậy catalogue 191 đã sửa đổi lại rất nhiều kiểu rất đẹp và nhã, đã kinh biểu các ngài ở xa muốn dùng giấy PHÚC-MỸ. Thư và mandat để cho : M.TRƯƠNG-QUANG-BUÝ

04 — Rue du Coton — Hanoi

Xem mạch thái - to

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p00

Ban dự đây phòng tích số 6 — Lâu tiêu, ngấm đau bụng sôi, ợch, ợ v.v.. Giá 0p00 một gói. Đồ dự đây hậu sản đại bộ nguyên khi kiên tỷ độ vị số 41 (1\$50) đau bụng kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v.. Khi hư bệnh trực số 11 — ra khi hư một nhọc v.v.. giá 1\$30 nhà thuốc PHẠM - BÀ-QUẠT 27 hàng Than Hanoi

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ HANOI — Tél. 974

NHÚC ĐẰU, NGẠT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo cũng nên dùng :

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 808